



THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, chi tiết như sau:

- Thời gian: 08 giờ 00, Thứ hai, ngày 23 tháng 04 năm 2018**
- Địa điểm: Khách sạn New World (Số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM)**
- Đối tượng tham dự Đại hội:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu CSV có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/04/2018.
- Nội dung chính của Đại hội:**
 - Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018;
 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán;
 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế về quản trị công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.
 - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017;
 - Thông qua chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký công ty;
 - Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018;
 - Xem xét đơn từ nhiệm của Kiểm soát viên và bầu bổ sung Kiểm soát viên;
 - Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Tài liệu Đại hội:**
 - Quý Cổ đông vui lòng tải toàn bộ tài liệu Đại hội trên website www.sochemvn.com kể từ ngày 06/04/2018.
- Đăng ký tham dự Đại hội:**
 - Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội, hồ sơ đề cử/ứng cử Kiểm soát viên (nếu có) trước **16 giờ 00 ngày 18/04/2018** và gửi về:

Văn phòng Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam
22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: (028) 3829 6620 (ext 531) gặp anh Lê Tùng Lâm
Fax: (028) 3824 3166
Email: nhansu.hanhchinh.sbcc@gmail.com

Quý cổ đông vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo *Thư mời (đã ký xác nhận tham dự)*, *CMND/hộ chiếu (bản chính)*. Trường hợp được ủy quyền, người đại diện tham dự vui lòng mang theo *Giấy ủy quyền (bản chính)*, *Thư mời họp của người ủy quyền (đã ký xác nhận tham dự)*, *CMND hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính)* khi đến tham dự đại hội.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời.

Trân trọng.

Tp.HCM, ngày 05 tháng 04 năm 2018



Lê Văn Hùng



**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Kính gửi: **Quý cổ đông**
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN:
Mã số tham dự:
Số lượng cổ phần sở hữu:**cổ phần**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 với chi tiết như sau:

- **Thời gian: 08 giờ 00, Thứ hai, ngày 23 tháng 04 năm 2018**
- **Địa điểm:** Khách sạn New World, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- **Chương trình Đại hội và tài liệu Đại hội:** Được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.sochemvn.com từ ngày 06/04/2018.
- **Đăng ký tham dự:** Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự và gửi hồ sơ đề cử/ứng cử Kiểm soát viên (nếu có) về Công ty theo địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM trước **16 giờ 00 ngày 18/04/2018**.
- **Quý cổ đông tham dự Đại hội** vui lòng có mặt đúng giờ, mang theo *Thư mời họp (đã ký xác nhận tham dự)*, *CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản chính)*. Trường hợp được ủy quyền, vui lòng mang theo *Giấy ủy quyền (bản chính)*, *Thư mời họp (đã ký xác nhận tham dự)* và *CMND/CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền (bản chính)*.

Quý cổ đông muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ anh Lê Tùng Lâm, điện thoại: (028) 3829 6620 (Ext: 531); Fax: (028) 3824 3166 – (028) 38239109; Email: nhansu.hanhchinh.sbcc@gmail.com.

Trân trọng kính mời.



XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(Vui lòng điền đầy đủ thông tin và gửi lại tại Đại hội)

Cổ đông:.....
Người đại diện/ Người được ủy quyền (nếu có):.....
Điện thoại:.....
Tôi xác nhận đã trực tiếp tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam được tổ chức vào ngày 23/04/2018.



Ngày 23 tháng 04 năm 2018
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Ho Chi Minh City, April 5th 2018

**INVITATION LETTER
ANNUAL SHAREHOLDERS MEETING 2018**

Dear Shareholder:

Address:

ID No. /Passport No. /Business Registration Certificate No.:

Registration Code:

Number of owned shares:

Board of Directors cordially invite shareholder to attend the Annual Shareholder Meeting 2018 with details as bellow:

Date & Time: 8:00 am, Monday, April 23rd, 2018

Venue: New World Hotel, 76 Le Lai Street, Ben Thanh Wards, District 1, Ho Chi Minh City

Meeting's Agenda and Enclosures: All of meeting's information will be enclosed and uploaded on www.sochemvn.com from April 6th 2018.

Registration: Please confirm the meeting attention with us as soon as possible. In case a representative/ authorized person will take part in the meeting, please send us the Letter of Attorney (*according to attached form*). Besides, please send all required documents for nomination, candidacy to the Supervisory Committee (*if any*) to the Company before **16:00 pm on April 18th 2018** at the address: 22 Ly Tu Trong, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City.

Please be on time and bring your Invitation letter (*with signature*) and ID Card or Passport (*Original*). If you are authorized, please bring the Letter of Attorney (*Original*), Invitation Letter (*with signature*) and Authorized party's ID Card or Passport (*Original*) to show at the meeting.

For more information, please contact to Mr. Le Tung Lam by phone (028) 3829 6620 (ext 531); Fax: (028) 3824 3166 – (028) 38239109; Email: nhansu.hanhchinh.sbcc@gmail.com.

We request the honor of your presence.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Le Van Hung

CONFIRMED ATTENDANCE TO ANNUAL SHAREHOLDERS MEETING 2018

(Please fulfill all information below and submit at the Meeting)

Shareholder:

Representative/ Authorized Person:

Tel:

I confirmed that I attended to Annual Shareholders Meeting 2018 of Southern Basic Chemicals Joint Stock Company on April 23rd 2018.

April 23rd 2018

Signature of Shareholder or Authorized Person

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

❖ Bên ủy quyền:

Cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần

Ủy quyền cho:

❖ Bên được ủy quyền:

1. Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

2. Hoặc trường hợp cổ đông không tham dự và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho:

Ủy quyền cho ông Lê Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam và bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

.....

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về cho HĐQT Công ty theo số fax: (028) 3824 3166 – (028)3823 9109 và xuất trình bản chính Giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội; hoặc gửi trực tiếp Giấy ủy quyền về cho HĐQT Công ty theo địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM trước 16 giờ 00 ngày 18/04/2018.

- Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội ngày 02/04/2018.

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

LETTER OF ATTORNEY
FOR ATTENDING THE ANNUAL SHAREHOLDERS MEETING 2018
SOUTHERN BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

TO: SOUTHERN BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

Authorizing Party

Shareholder:

ID No. /Passport No. /Business registration certificate No:

Date of issuance: Place of issuance:

Legal representative of shareholder (for institution):.....

Address:

Tel:

Number of shares in holding (at the end of April 2nd 2018): shares of South Basic Chemicals Joint Stock Company.

Hereby authorizes:

Authorized party

1. Mr. /Ms:

ID No. /Passport No.: Date of issuance: Place of issuance:

Address:.....

Tel:

2. If shareholder can't choose the representative/ authorizing party, shareholder can authorize for the Chairman of Board of Directors to attend the meeting:

Mr. Le Van Hung - The Chairman of Board of Directors

On my behalf Authorizing Party to attend **The Annual Shareholders Meeting 2018** of Southern Basic Chemicals Joint Stock Company in order to vote on matter within the competence of Meeting with the number of votes corresponding to number of owned shares.

The letter of attorney is valid from signed date to end of the shareholders meeting. The authorized party shall not authorize any other third party.

Authorizing Party is legally responsible for this authorization and commits not to have any complaints in the future.

....., date month year 2018

Authorized party
(Sign and Full name)

Authorizing Party
(Sign, Full name and Stamp (If any))

Note:

- Please send us Letter of attorney before 16:00 p.m on April 18th 2018 or present it at the meeting.
- If you are authorized, please bring Letter of Attorney, Invitation Letter (with signature) and Authorized party's ID Card or Passport (Original Copy) to show at the meeting.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2018

DỰ THẢO THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/04/2018 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết tại Đại hội.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết:

- Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Tờ trình Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên; Quy chế đề cử/ ứng cử Kiểm soát viên; Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát; Thẻ lệ bầu cử Kiểm soát viên; Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không Đồng ý hoặc Không có ý kiến.

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không Đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.



- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
 - Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.
 - Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.
 - Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/ đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không Đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
 6. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có tối thiểu 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Đối với các quyết định về a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e) Tổ chức lại, giải thể Công ty; được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
 8. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.
 9. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng



MEETING AGENDA
ANNUAL SHAREHOLDERS MEETING 2018
SOUTHERN BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY



Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
8h30 - 8h40	Declaration for meeting commencement and introduction of representatives
8h40 - 8h45	Report of shareholders verification and attendance
8h45 - 8h50	Vote through the working and voting regulations at the meeting
8h50 - 9h00	Vote through lists of the Chair Board, Secretary Board and Vote Counting Board
9h00 - 9h05	Vote through the meeting agenda
9h05 - 9h15	Report of production & business operation in 2017 and business plan in 2018
9h15 - 9h25	Report of Board of Directors activities in 2017
9h25 - 9h35	Report of Supervisory Committee activities in 2017
9h35 - 9h40	Audited Financial Statement in 2017
9h40 - 10h05	Resignation, additional election for members of the Supervisory Committee: <ul style="list-style-type: none">- Vote through the Proposal of Resignation, additional election for members of the Supervisory Committee- Vote through the Nomination and Candidacy Regulations to the Supervisory Committee- Vote through the Supervisory Committee's candidates' list- Vote through the Supervisory Committee Voting Regulation- Carry out the vote
10h05 - 10h15	Proposal for amending the Company Charter
10h15 - 10h25	Proposal for amending Internal regulations on corporate governance
10h25 - 10h30	Proposal for profit distribution in 2017
10h30 - 10h35	Proposal for remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Committee in 2018
10h35 - 10h40	Proposal for selection of audit firm to audit the financial statement in 2018



Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
10h40 - 11h10	Discussion and comments
11h10 - 11h25	Voting and break
11h25 - 11h35	Announcing the results of the election and votes of shareholders
11h35 - 11h40	The Minutes and Resolution of the Annual Shareholders Meeting 2018
11h40 - 11h45	Meeting closing announcement



**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

1 Tình hình thực hiện năm 2017:

1.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty nhìn chung đã hoàn thành kế hoạch năm 2017, mặc dù doanh thu hợp nhất năm 2017 có thấp hơn năm 2016: 4,88%. Tuy nhiên, so với chỉ tiêu kế hoạch, doanh thu của Công ty mẹ đạt **103%**, lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đạt **119%** so với kế hoạch năm 2017 đã được ĐHCĐ thông qua ngày 21/04/2017.

Nhờ thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các công tác đầu tư, sản xuất, quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm đạt được những kết quả như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm (+/-%)
1	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35	-4,88%
2	Giá vốn hàng bán	1.136.591,09	1.049.885,44	-7,63%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	19.383,01	24.292,09	25,33%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	181.889,80	129.742,33	-28,67%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	242.034,17	310.521,67	28,30%
6	Lợi nhuận khác	-13.093,57	-2.271,68	-82,65%
7	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99	34,64%
8	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49	36,29%
9	EPS	3.680	5.015	36,28%

a. Thuận lợi và khó khăn của công ty trong năm 2017

Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của lãnh đạo, các cơ quan Ban ngành và Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nên công tác tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động nhằm đáp ứng cho sản xuất – kinh doanh của Công ty đã ngày càng hoàn thiện.
- Tình hình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu, có thế mạnh của Công ty trong năm 2017 gặp nhiều thuận lợi, các dây chuyền sản xuất Xút-Clo, Axít Sunphuric đã chạy hết công suất, các sản phẩm tiêu thụ hoàn thành kế hoạch.
- Công ty luôn tìm kiếm các nhà cung cấp nguyên vật liệu có giá tốt, cạnh tranh, nên

nguồn nguyên liệu sản xuất với chất lượng đảm bảo luôn được đáp ứng.

- Nguồn vốn tự có ổn định, không phụ thuộc nhiều vào ngân hàng nên công ty có thể chủ động vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Khấu hao TSCĐ năm 2017 giảm đáng kể so với năm 2016.
- Sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV, NLĐ cùng những kinh nghiệm từ những năm qua đã góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định kể cả trong những lúc tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhất.

Khó khăn:

- Giá nguyên vật liệu chính: muối, lưu huỳnh tăng đáng kể, ảnh hưởng đến giá thành các sản phẩm của công ty.
- Nhu cầu xút-clo trên thị trường hiện nay khá lớn, tuy nhiên các nhà máy tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1 đang trong diện quy hoạch phải di dời theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai, nên hiện tại công ty chưa thể mở rộng nâng công suất Nhà máy.
- Tại Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam, tình hình sản xuất cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn do gặp phải sự cạnh tranh của nhiều nhà máy mới đã đi vào hoạt động. Giá nguyên liệu điện cực tăng hơn 3 lần so với quý 3/2016, giá than cốc tăng nhẹ, trong khi đó nguyên liệu quặng Apatit cũng gặp khó khăn vì công ty Apatit Việt Nam giảm nguồn cung do các mỏ khai thác cạn trữ lượng. Giá thành còn chịu tác động của Luật số 106/2016/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2016 về “ Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT”, sản phẩm phốt pho vàng và các sản phẩm liên quan phốt pho khi xuất khẩu thì không chịu thuế GTGT, nên không được khấu trừ thuế GTGT nguyên liệu đầu vào dẫn đến giá vốn sản xuất tăng lên khoảng 8%.

Kết quả thực hiện:

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm qua, cùng với sự cố gắng vượt bậc của tập thể CBCNV, NLĐ toàn Công ty kết hợp với yếu tố cơ hội thị trường, trong năm 2017 Công ty vẫn tiếp tục ổn định sản xuất, ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, thực hiện đầy đủ chế độ, giữ vững thu nhập và có những chính sách động viên, khen thưởng kịp thời đối với người lao động...

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam đạt được những kết quả rất tốt cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN theo giá thực tế năm 2017 thực hiện 1.445 tỉ đạt 102% so kế hoạch.
- Tổng doanh thu tiêu thụ năm 2017 đạt 1.466 tỉ đạt 100,33% so kế hoạch.
- Nộp ngân sách năm 2017 thực hiện 167 tỉ đạt 117,61% so kế hoạch.
- Lợi nhuận năm 2017 thực hiện là 309 tỉ (trong đó cổ tức là 21,05 tỷ) đạt 118,97% so kế hoạch (tăng 32% so cùng kỳ).
- Mặc dù chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước, sản lượng XK công ty đạt 608.000 USD (tăng 156% so với năm 2016).
- Về công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng: Công ty không có công trình hoàn thành và tăng năng lực sản xuất mới trong năm 2017, chủ yếu là đầu tư các thiết bị lẻ. Giá trị

SCL thực hiện năm 2017 là: 11,3 tỷ đồng, đạt 68% hạng mục theo kế hoạch.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra từ đầu năm như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	TH/KH
1	Tổng doanh thu tiêu thụ	1.466	1.461	100,33%
2	Doanh thu (riêng Cty mẹ)	1.096	1.056	103,78%
3	Tổng khoản nộp ngân sách (riêng Cty mẹ)	167	142	117,61%
4	Lợi nhuận trước thuế (riêng Cty mẹ)	309	260	118,97%
5	Lợi nhuận sau thuế (riêng Cty mẹ)	251	208	120,64%

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1.1.1 Các dự án trong năm

Nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh, trong năm công ty tập trung đầu tư hoàn thiện và từng bước nâng cao năng lực sản xuất của các dây chuyền sản xuất hiện hữu đồng thời hoàn thiện từng cơ sở hạ tầng kho bãi.

- Trong năm 2017, Công ty đầu tư 6 dự án, trong đó có 3 dự án cũ chuyển tiếp từ năm 2016 và 3 dự án đầu tư mới. Tất cả các dự án đều thực hiện theo đúng tiến độ đề ra, đối với dự án có sự thay đổi về tiến độ đều được điều chỉnh kịp thời, tiến độ dự án như sau:
 - Dự án “Đầu tư bình điện phân thay thế bình DD350 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hoà” cho tới điểm hiện tại đã thực hiện được 21% khối lượng.
 - Dự án “Thuê đất, thuê hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch 6, tỉnh Đồng Nai” đã được Công ty thực hiện Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình ĐHĐCĐ qua phương thức lấy ý kiến bằng văn bản, dự kiến dự án hoàn thành trong 14 tháng từ ngày được phê duyệt.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm thiết bị lẻ 2015” cho tới thời điểm kết thúc năm 2017 đã thực hiện được 100% khối lượng và đưa vào sử dụng 42% giá trị tài sản hình thành.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm thiết bị lẻ 2016 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa và Nhà máy Hóa chất Đồng Nai” đã hoàn thành 99% khối lượng và đưa vào sử dụng 95% giá trị tài sản hình thành.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm thiết bị lẻ năm 2017 tại Nhà máy Hóa chất Tân Bình 2 và Nhà máy Hóa chất Đồng Nai” khởi động trong năm 2017 và đã hoàn thành 43% khối lượng.
 - Dự án “Cải tạo cơ sở hạ tầng tại Chi nhánh Tân Bình” khởi động trong năm 2017 và đã thực hiện được 3% dự án.

1.1.2 Tình hình hoạt động của các Công ty con

Hiện nay, công ty đang nắm giữ 65,05% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam, một số chỉ tiêu cơ bản của công ty con như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2017/2016
Tổng tài sản	Tỷ đồng	203	156	-23,15%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	500	385	-23,00%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,64	16	37,46%
Biên LNST	%	2,33%	4,16%	78,52%

Công ty đã có Nghị quyết số: 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam tại Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam, về phương án, thời gian và tất cả các vấn đề khác liên quan thực hiện thoái vốn được uỷ quyền cho HĐQT và người đại diện theo pháp luật.

1.2 Tình hình tài chính

Tình hình tài chính: căn cứ BCTC hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	2016/2015	2017/2016
1	Tổng tài sản	1.011.680	1.011.532	1.088.827	-0,01%	7,64%
2	Doanh thu thuần	1.546.381	1.541.132	1.465.857	-0,34%	-4,88%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	210.559	242.034	310.522	14,95%	28,30%
4	Lợi nhuận khác	-14.073	-13.094	-2.272	-6,96%	-82,65%
5	LN trước thuế	196.487	228.941	308.250	16,52%	34,64%
6	LN sau thuế	150.257	180.350	245.793	20,03%	36,29%

Với ưu thế về uy tín và chất lượng sản phẩm, thương hiệu của công ty ngày càng được củng cố và nâng cao trong bối cảnh nền kinh tế đang có những bước phục hồi rõ nét. Các dây chuyền sản xuất của Công ty đều được đầu tư với công nghệ tiên tiến, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thân thiện với môi trường. Khách hàng truyền thống của Công ty là đối tác đã gắn bó nhiều năm, luôn luôn đảm bảo đơn hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, công ty còn chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, marketing, phát triển mạng lưới khách hàng thường xuyên, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh của từng đơn vị thành viên trong Công ty. Việc đảm bảo an toàn cho khách hàng khi sử dụng sản phẩm cũng luôn được công ty lưu ý, dữ liệu an toàn hóa chất được lập cho mỗi loại sản phẩm nhằm phổ biến cho người lao động và khách hàng, từ đó hạn chế tối đa hư hao hay tai nạn, giúp quá trình sử dụng trở nên an toàn hơn, mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng.

Trong năm 2017, công ty cũng gặp một số khó khăn liên quan đến nguyên vật liệu, sự cạnh tranh của thị trường, cũng như những thách thức chung của nền kinh tế trong

nước. Tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất vẫn duy trì ở mức ổn định, thể hiện ở những con số như: Doanh thu hợp nhất đạt 1.466 tỷ đồng, giảm 4,88% so với 2016, so với 2015 giảm 5,21% – mức giảm này do doanh thu công ty con giảm 23%, tuy vậy lợi nhuận hợp nhất từ lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2017 vẫn tăng 28,3% đạt 311 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,09	3,04	3,74
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,43	2,34	3,00
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,38	29,48	24,79
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	62,27	41,81	32,97
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	4,96	4,89	5,23
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	1,56	1,52	1,40
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,72	11,70	16,77
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	24,15	26,98	32,08
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	15,14	17,83	23,40
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,62	15,70	21,18

Về khả năng thanh toán: Trong thời gian qua hệ số thanh toán của công ty đều có xu hướng tăng, đặc biệt hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 đã tăng đạt 3,74 lần trong khi hệ số thanh toán nhanh cũng ở mức cao 3,00 lần. Công ty chủ động duy trì hệ số thanh toán ở mức an toàn nhằm đảm bảo khả năng thanh toán, đồng thời duy trì lượng tài sản ngắn hạn phù hợp cho mục đích sản xuất kinh doanh, không gây lãng phí. Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cũng như quản lý tốt lượng hàng tồn kho.

Về cơ cấu vốn: Công ty đang có xu hướng không sử dụng quá nhiều đòn bẩy tài chính, thể hiện ở việc tỷ trọng nợ trên tổng tài sản giảm dần trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016, trong năm 2017 Công ty tiếp tục duy trì xu hướng này, cơ cấu nợ trên tổng tài sản giảm còn 24,79 và nợ trên vốn chủ sở hữu còn 32,97 trong đó chủ yếu là các khoản nợ ngắn hạn. Chính sách duy trì nợ vay trên tổng tài sản dưới 40% như hiện tại sẽ góp phần giảm thiểu áp lực trả nợ và lãi vay cho công ty. Trong thời gian tới, khi Công ty thực

hiện đầu tư xây dựng nhà máy và thay thế máy móc thiết bị mới, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn có khả năng sẽ tăng cao.

Về năng lực hoạt động: Số vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản trong năm 2017 có diễn biến trái chiều. Vòng quay hàng tồn kho 2017 tăng lên 5,23 vòng/năm, mặc dù cả giá vốn hàng bán và giá trị hàng tồn kho đều giảm tuy nhiên tốc độ giảm của hàng tồn kho nhanh hơn dẫn đến chỉ tiêu này tăng lên; Với chỉ tiêu Doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân, do trong năm đều có sự sụt giảm về tổng tài sản lẫn doanh thu thuần dẫn đến chỉ tiêu này cũng sụt giảm xuống còn 1,40 vòng so với năm 2016.

Về khả năng sinh lời: Nhờ hiệu quả của chủ trương tiết giảm chi phí nên dù cho doanh thu thuần giảm nhẹ nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn tăng cao so với năm 2016, vì vậy chỉ tiêu đo lường khả năng sinh lời của công ty trong năm 2017 có xu hướng tăng cao so với năm 2016. Cụ thể, biên lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt 16,77%, tăng 43,33% so với kết quả đạt được năm 2016, ROE tăng đạt mức 32,08%, tăng 18,9% so với cùng kỳ, ROA tăng thêm 31,24% so với 2016 tương ứng tỷ lệ 23,40%, biên lợi nhuận thuần từ HĐKD tăng từ 15,707% lên 21,18%, ROA tăng lên 16,77%.

2. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện năm 2017:

2.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Môi trường kinh doanh 2017

Kinh tế Việt Nam năm 2017 có biến động mạnh khi GDP quý 1/2017 so với cùng kỳ (loại bỏ yếu tố mùa vụ) tăng trưởng âm, thì quý 2, 3 và 4 đã phục hồi mạnh mẽ góp phần đưa GDP cả năm đạt 6,81%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Chỉ số CPI cả năm đạt 3,53%, thấp hơn mục tiêu 4% do Quốc hội đề ra. Thanh khoản ngân hàng cả năm dồi dào một phần do NHNN đẩy nội tệ ra thị trường thông qua mua ngoại hối nhưng chủ động không trung hòa tuyệt đối.

Ngành sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất nói chung tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, bất cập như vấn đề khả năng cung ứng nguyên liệu đầu vào còn thấp, các doanh nghiệp còn lệ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, giá thành đầu vào cao, ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận biên của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, năng lực công nghệ, máy móc kỹ thuật vẫn còn thấp, năng lực sản xuất chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của ngành cũng như nhu cầu thực tế của thị trường hiện nay.

Từ bức tranh kinh tế trong và ngoài nước cùng với thực tiễn hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 như sau:

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	1.011.532,40	1.088.826,73
2	Tài sản ngắn hạn	900.149,42	986.051,90
3	Hàng tồn kho	207.639,35	193.630,38
4	Tổng nợ	298.238,60	269.956,12

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
5	Nợ ngắn hạn	295.800,90	263.934,52
6	Vốn chủ sở hữu	713.293,79	818.870,61
7	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35
8	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99
9	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49

✓ Về doanh thu

Cơ cấu doanh thu qua các năm 2016, 2017 không có sự thay đổi nhiều với doanh thu thuần từ tiêu thụ (bán) thành phẩm đóng góp giá trị lớn nhất, mặc dù trong năm 2017 có giảm 6,67% so với năm 2016. Theo sau là doanh thu thuần từ bán hàng hóa, các khoản doanh thu từ cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác có đóng góp không đáng kể.

Lường trước được sự biến động của thị trường, thêm vào đó 03 Nhà máy của công ty tại KCN Biên Hoà 1 thuộc diện di dời không thể mở rộng, Công ty chủ động đưa ra kế hoạch tiêu thụ tương đương năm 2016 và đã hoàn thành kế hoạch trong năm 2017, tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.466 tỷ đồng.

Trong cơ cấu tổng doanh thu, doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác tăng trái chiều với doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ. Đối với doanh thu từ hoạt động tài chính, tăng 25,33% so với năm 2016, giá trị tăng thêm chủ yếu từ lãi tiền gửi trong năm.

DVT: Triệu đồng

Cơ cấu doanh thu	2016	2017
Doanh thu bán thành phẩm	1.440.158,6	1.342.675,5
Doanh thu bán hàng hóa	96.613,0	113.171,7
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.360,5	10.010,1
Doanh thu tài chính	19.383,0	24.292,1
Thu nhập khác	644,1	853,1

✓ Về chi phí

Xét về cơ cấu chi phí hoạt động, trong năm 2017, không có nhiều biến động về thứ tự tỷ trọng các yếu tố cấu thành tổng chi phí hoạt động của Công ty. Giá vốn hàng bán luôn là yếu tố chiếm tỷ trọng cao nhất với khoảng từ hơn 80% qua các năm. Chi phí bán hàng là yếu tố có giá trị lớn thứ 2 trong cơ cấu tổng chi phí, năm 2017 giảm 3,3% so với cùng kỳ. Đáng kể đến, chiếm tỷ trọng thứ 4 trong chi phí hoạt động là chi phí quản lý doanh nghiệp, trong năm do công ty không còn phải phân bổ lợi thế thương mại đồng thời Công ty giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi đối với đối tác Kunming Taijin Commercial & Trade Co.,Ltd, dẫn đến chi phí năm 2017 giảm 45 tỷ đồng tương đương 46,6% so với cùng kỳ. Các yếu tố chi phí còn lại chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu tổng chi phí hoạt động của toàn Công ty.

Xét về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố, ngành nghề chính của Công ty là sản xuất hoá chất, do vậy nguyên vật liệu luôn là yếu tố chiếm tỷ trọng lớn nhất trong

nhóm các yếu tố sản xuất kinh doanh, năm 2017, giá trị yếu tố này giảm 3,67% so với cùng kỳ. Tỷ trọng đứng thứ 2 là chi phí dịch vụ mua ngoài, chiếm 29,38% tổng giá trị chi phí các yếu tố sản xuất kinh doanh; so với cùng kỳ, yếu tố này giảm mạnh 18%. Ngoài ra, chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm giảm mạnh 50% do các tài sản tại các nhà máy ở KCN Biên Hoà 1 đã gần như hết khấu hao. Các yếu tố còn lại đều xu hướng tăng lên tuy nhiên mức biến động không đáng kể.

2.2 Đánh giá tình hình tài chính

2.2.1 Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/Giảm
1	Tài sản ngắn hạn	900.149,42	986.051,90	9,54
2	Tài sản dài hạn	111.382,97	102.774,84	-7,73
3	Tổng tài sản	1.011.532,40	1.088.826,73	7,64

Năm 2017, tài sản ngắn hạn tăng thêm 9,54% so với cùng kỳ do sự đóng góp của khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm. Ngược lại với tài sản ngắn hạn, tài sản cố định trong năm giảm 26,34% là nguyên nhân chính dẫn đến giá trị tài sản dài hạn trong năm giảm nhẹ 7,73%. Tỷ trọng tài sản dài hạn chỉ chiếm 9,44% trong tổng tài sản, giá trị tài sản dài hạn giảm xuống không ảnh hưởng đến xu hướng tăng của tổng tài sản.

Tương đương với việc máy móc thiết bị đã gần như hết khấu hao, nhà máy mới tại KCN Nhơn Trạch 6 vẫn chưa được khởi công, trong các năm gần đây Công ty không đầu tư thêm tài sản cố định dẫn đến cơ cấu tài sản trong những năm sau cổ phần hóa có sự dịch chuyển sang tỷ trọng tài sản ngắn hạn khi chiếm đến 90% tổng tài sản.

Xét về cơ cấu mỗi nhóm tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn, dài hạn cụ thể như sau:

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn: tiền và tương đương tiền là khoản mục chiếm tỷ trọng chủ yếu, khoảng 50% trong tổng giá trị tài sản ngắn hạn, trong đó các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng chiếm 82,43%. Kế tiếp là khoản mục các khoản phải thu chiếm 20,04%, hàng tồn kho có giá trị là 19,64% và khoản đầu tư tài chính ngắn hạn trong năm chiếm 10,14% tổng giá trị. Tài sản ngắn hạn khác chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong tổng giá trị tài sản ngắn hạn.
- Về cơ cấu tài sản dài hạn: giá trị tài sản cố định chiếm 72,27% tổng giá trị tài sản dài hạn, trong đó tài sản cố định hữu hình chiếm tới 97% tổng giá trị.

Về nợ phải thu xấu

Trích lập nợ phải thu khó đòi năm 2017 giảm mạnh hơn 50%, xấp xỉ 32 tỷ đồng so với năm 2016, khoản nợ chính đến từ công ty Kunming Taijin Commercial & Trade Co., Ltd với khoản nợ khó đòi còn lại 24 tỷ đồng.

2.2.2 Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/Giảm
1	Nợ ngắn hạn	295.800,90	263.934,52	-10,77
2	Nợ dài hạn	2.437,70	6.021,59	147,02
3	Tổng nợ	298.238,60	269.956,12	-9,48

Trong cơ cấu nợ phải trả 2017, Công ty giảm khoản nợ ngắn hạn 10,77% xuống còn 264 tỷ đồng, chủ yếu do khoản phải trả người bán ngắn hạn và khoản vay ngắn hạn giảm xuống. Nợ dài hạn tăng thêm 3,5 tỷ đồng đến từ các khoản vay dài hạn.

Cơ cấu chi tiết nợ phải trả ngắn hạn như sau

ĐVT: Triệu đồng

Nợ ngắn hạn	Năm 2017	Tỷ lệ(%)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	31.483,3	11,93
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	698,4	0,26
3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước (*)	20.746,5	7,86
4. Phải trả người lao động	48.426,7	18,35
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.604,9	1,37
9. Phải trả ngắn hạn khác (*)	9.279,7	3,52
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	118.705,2	44,98
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)	12.771,1	4,84
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.218,7	6,90
Tổng cộng	263.934,5	

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, vay ngắn hạn là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất với gần 45% tổng giá trị nợ ngắn hạn, là các khoản vay vốn lưu động nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về tình trạng trả nợ

ĐVT: Triệu đồng

Tại ngày 31/12/2017	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 đến 5 năm	Cộng
Phải trả cho người bán	31.483,3	-	31.483,3
Người mua trả tiền trước	698,4	-	698,4
Vay và nợ	118.705,2	6.021,6	124.726,8
Phải trả người lao động	48.426,7	-	48.426,7
Chi phí phải trả	3.604,9	-	3.604,9
Các khoản phải trả phải nộp khác	9.279,7	-	9.279,7
Cộng	212.198,2	6.021,6	218.219,8

Trên thực tế, Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của Công ty.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Vay ngắn hạn	154.527,99	118.705,18
2	Vay dài hạn	2.437,70	6.021,59
3	Chi phí lãi vay	8.086,38	3.860,39
4	Chi phí lãi vay/doanh thu thuần (%)	0,52	0,26

Năm 2017, chi phí lãi vay giảm 4,2 tỷ đồng do các khoản vay ngắn hạn giảm 23,18% làm tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần giảm từ mức 0,52% xuống mức 0,26%, đây là mức thấp, thể hiện công ty không chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất.

3. Kế hoạch phát triển năm 2018

3.1 Nhiệm vụ kế hoạch năm 2018

- Giá trị SXCN theo giá thực tế năm 2018: 1.343 tỷ đồng
- Tổng doanh thu tiêu thụ: 1.362 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 130 tỷ đồng
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 290 tỷ đồng.

3.2 Dự báo những thuận lợi khó khăn trong năm 2018

3.2.1 Thuận lợi

- Việc tiêu thụ các sản phẩm Xút-Clo tiếp tục thuận lợi do các ngành sản xuất công nghiệp đang trên đà phát triển, công ty mở rộng được khách hàng mới dẫn đến nhu cầu về các mặt hàng hóa chất nêu trên tăng.
- Lãi suất vay vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh tiếp tục ổn định.
- Các sản phẩm hóa chất Công ty sản xuất có chất lượng ổn định và tiếp tục nhận được sự ủng hộ của khách hàng.
- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2018 sẽ tiếp tục giảm so với năm 2017.

3.2.2 Khó khăn

- Giá nguyên vật liệu chủ yếu: muối, lưu huỳnh tăng đáng kể.
- Giá điện tăng hơn 6% bắt đầu từ tháng 12/2017.

- Sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ trong nước. Một số sản phẩm bị cạnh tranh bởi các mặt hàng thay thế. Công ty phải chịu áp lực giảm giá bán để cạnh tranh.
- Các sản phẩm gốc phốt phát gần như không tiêu thụ được do sự cạnh tranh của các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ của Trung Quốc.
- Xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các mặt hàng cùng loại của Trung Quốc.
- Doanh nghiệp tiếp tục gặp phải những khó khăn trong chính sách: Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT làm tăng chi phí cho công ty Phốt pho.
- Sản lượng muối nhập khẩu trong hạn ngạch thấp, doanh nghiệp phải nhập ngoài hạn ngạch với mức thuế cao.
- Trong năm 2018, công ty tiến hành đầu tư dự án thay thế bình điện phân DD350 và đầu tư thuê đất theo chủ trương đã được duyệt. Ước tính chi phí lãi vay, chi phí phân bổ sắp tới ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận công ty.

3.3 Những biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện

Để có thể hoàn thành tốt kế hoạch năm đã đề ra, đồng thời hạn chế tối đa những khó khăn mới phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh, trong năm 2018 toàn Công ty cần phải phấn đấu hoàn thành tốt những việc sau:

- Dây chuyền Xút-Clo được duy trì sản xuất ở mức công suất tối ưu. Để đảm bảo được điều này, máy móc thiết bị phải luôn được bảo trì, bảo dưỡng, thực hiện đúng lúc và kịp thời các công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên.
- Tập trung triển khai dự án thay thế Bình điện phân DD350 để sớm đưa vào hoạt động, ổn định năng suất Nhà máy.
- Chú trọng phát triển bền vững, công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm nguồn nguyên liệu rẻ, ổn định, đảm bảo chất lượng để tăng hiệu quả SXKD. Thêm vào đó là chú trọng công tác dự báo về nguồn nguyên liệu, xu hướng giá để có dự trữ nguyên liệu đầy đủ kịp thời, lượng dự trữ nguyên liệu hợp lý, không để tồn đọng vốn lớn.
- Phát triển khách hàng mới nhất là khách hàng ngoài nước, duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng hiện tại.
- Tiếp tục cải tiến công tác tiền lương theo hướng vừa đảm bảo pháp luật, đảm bảo công bằng, tương xứng nhằm khuyến khích những người lao động.

3.4 Những kiến nghị đề xuất

- Hạn ngạch nhập khẩu muối công nghiệp năm 2017 là: 13.000 tấn trên tổng số hơn 60.000 tấn muối nhập khẩu. Nhằm mục đích giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh mặt hàng Xút, công ty đề xuất tăng hạn ngạch nhập khẩu muối công nghiệp.
- Đề nghị Tập đoàn hỗ trợ cơ sở dữ liệu sản xuất, tiêu thụ, xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh trong và ngoài nước, qua đó công ty có cơ sở, nền tảng để dự báo thị trường, lập kế hoạch mở rộng nâng công suất trong thời gian sắp tới.

Trước những thuận lợi và khó khăn dự báo trong năm 2018, cùng các biện pháp cụ thể về việc tổ chức quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 như đã nêu trên, chúng tôi có căn cứ để tin tưởng rằng: Với sự đoàn kết nhất trí của tập thể CBCNV, những kinh nghiệm được tích lũy từ nhiều năm qua, cùng với sự chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thì các mục tiêu đề ra trong năm 2018 của Công ty sẽ thực hiện được và là cơ sở để phát triển cho những năm sau.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch phát triển năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT .

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thọ

T.C.P.
★
KH.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2017, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tóm tắt về hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị như sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT:

STT	Họ và Tên	Năm 2017		
		Lương (VND/năm)	Thưởng (VND/năm)	Thù lao (VND/năm)
1	Lê Văn Hùng	467.803.893	435.547.396	96.000.000
2	Nguyễn Hữu Thọ	432.601.738	313.814.501	72.000.000
3	Lê Phương Đông			72.000.000
4	Trịnh Tuấn Minh			4.800.000
5	Phạm Thanh Tùng			4.800.000
6	Trịnh Hồng Vân			67.200.000
7	Bùi Thị Thanh Giang			67.200.000
	Tổng	900.405.631	749.361.897	384.000.000

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)
1	Ông Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	4	100
2	Ông Nguyễn Hữu Thọ	Thành viên HĐQT	4	100
3	Ông Lê Phương Đông	Thành viên HĐQT	4	100
4	Ông Trịnh Hồng Vân	Thành viên HĐQT	4	100
5	Bà Bùi Thị Thanh Giang	Thành viên HĐQT	4	100

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2017

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	34/QĐ-HCCB	12/01/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2017
2	79/QĐ-HCCB	24/01/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2017
3	114/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản tại Mỏ Bô xít Bảo Lộc
4	155/QĐ-HĐQT	08/03/2017	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương người lao động năm 2016
5	156/NQ-HĐQT	08/03/2017	Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
6	216/QĐ-HĐQT	27/03/2017	Về việc ban hành quy chế quản lý nợ của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam
7	260/NQ-HĐQT	04/04/2017	Về việc kỳ họp thứ 13 nhiệm kỳ 2014-2018
8	277/NQ-HĐQT	14/04/2017	Về việc kỳ họp thứ 14 nhiệm kỳ 2014-2018
9	351/QĐ-HĐQT	15/05/2017	Về việc ban hành bộ định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu năm 2017
10	352/NQ-HĐQT	15/05/2017	Về việc chi trả cổ tức năm 2016 đợt 2 và tạm ứng đợt 1 năm 2017 bằng tiền
11	353/QĐ-HĐQT	15/05/2017	Về việc chi thưởng tập thể HĐQT, Ban điều hành, BKS năm 2016
12	387/QĐ-HĐQT	23/05/2017	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (sửa đổi lần 1)
13	412/QĐ-HCCB	01/06/2017	Về việc ban hành Quy chế mua hàng (sửa đổi lần 1)
14	448/NQ-HĐQT	21/06/2017	Nghị quyết về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2017
15	449/QĐ-HĐQT	21/06/2017	Về việc thành lập hội đồng kiểm kê hàng tồn kho năm 2017
16	450/QĐ-HĐQT	21/06/2017	Về việc phê duyệt xử lý hàng tồn kho, hư hỏng, mất phẩm chất tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa
17	540/QĐ-HĐQT	18/07/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 (điều chỉnh)
18	553/QĐ-HĐQT	21/07/2017	Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản của Tổ muối thuộc phân xưởng Muối – Nhà máy Hóa chất Biên Hòa
19	571/HCCB-HĐQT	25/07/2017	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật “Đầu tư mua sắm thiết bị lẻ năm 2017 tại

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
			Nhà máy Hoá chất Tân Bình 2 và Nhà máy Hóa chất Đồng Nai”
20	694/NQ-HĐQT	19/09/2017	Nghị quyết về kỳ họp thứ 15, nhiệm kỳ 2014 – 2018
21	702/NQ-HĐQT	20/09/2017	Nghị quyết về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thoái toàn bộ vốn đầu tư của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam (CSV) tại Công ty cổ phần Phốt Pho Việt Nam
22	715/QĐ-HĐQT	22/09/2017	Về việc ban hành “Chương trình hành động của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020”
23	716/QĐ-HĐQT	22/09/2017	Về việc ban hành “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam”
24	739/NQ-HĐQT	03//10/2017	Nghị quyết về kỳ họp thứ 16, nhiệm kỳ 2014 – 2018
25	752/NQ-HĐQT	09/10/2016	Nghị quyết về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền
26	924/QĐ-HĐQT	01/12/2017	Về việc cử đoàn cán bộ đi công tác ngắn hạn tại Trung Quốc
27	930/QĐ-HĐQT	04/12/2017	Về việc phê duyệt dự án “Mua sắm thiết bị lẻ tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa”
28	965/QĐ-HĐQT	15/12/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 (điều chỉnh quý 4/2017)
29	970/NQ-HĐQT	18/12/2017	Nghị quyết về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về dự án thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch 6, tỉnh Đồng Nai
30	985/QĐ-HĐQT	21/12/2017	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Cải tạo cơ sở hạ tầng tại Chi nhánh Tân Bình”
31	1010/QĐ-HĐQT	29/12/2017	Về việc phê duyệt giá thanh lý tài sản Tổ muối thuộc phân xưởng Muối – Nhà máy Hóa chất Biên Hòa

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

3.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

3.1.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về triển vọng ngành:

Các sản phẩm hóa chất cơ bản phục vụ hầu hết cho các ngành kinh tế trong nước, đặc biệt là các ngành công nghiệp. Chính vì vậy, nhu cầu đối với ngành hóa chất cũng sẽ phụ thuộc vào sự phát triển nền kinh tế nói chung và tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp nói riêng. Ngày 06/03/2017, Bộ Công thương đã phê duyệt “Quy hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035” với mục tiêu duy trì phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản Việt Nam, tăng trưởng bình quân chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 9-10%/năm, góp phần đưa ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam tăng trưởng bình quân 14-16%/năm. Tầm nhìn đến năm 2035 là mở rộng, nâng công suất các dây chuyền sản xuất xút tại miền Nam lên 200.000 tấn/năm hoặc đầu tư mới Tổ hợp hóa hữu cơ CA/EDC/VCM – dây chuyền xút công suất 100.000 tấn/năm và VCM (Vinyl Chloride Minomer) công suất 200.000 tấn/năm, tăng sản lượng sản phẩm VCM đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa. Nhu cầu nội địa cho các sản phẩm hóa chất đang rất cao, trong khi nguồn cung còn thấp, cho thấy thị phần của thị trường còn rất nhiều.

Ngành hóa chất Việt Nam sản xuất các loại hóa chất công nghiệp và nông nghiệp từ những nguyên liệu đầu vào như dầu, khí tự nhiên, các loại khoáng chất và khoáng sản. Sản phẩm đầu ra của ngành chủ yếu là phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa dầu, hóa chất cơ bản, điện hóa học, khí công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, sơn và mực in, đây là những sản phẩm rất cần thiết phục vụ sinh hoạt và các ngành kinh tế khác. Trong điều kiện kinh tế như hiện nay, yêu cầu mở rộng của các ngành kinh tế khác, đặc biệt là ngành công nghiệp cũng sẽ kéo theo sự tăng trưởng về nhu cầu đối với các sản phẩm của ngành, trong đó nhóm phân bón và hóa chất cơ bản được kỳ vọng có tốc độ tăng trưởng cao. Tuy nhiên, một yếu điểm của ngành hóa chất là khả năng cung ứng nguyên liệu đầu vào còn yếu. Phần lớn nguyên liệu cho ngành hóa chất phải nhập khẩu, gây nên áp lực lớn về giá chi phí đầu vào và những rủi ro liên quan đến tỷ giá. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến giá cả sản phẩm đầu ra và biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

3.1.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty

Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam là một trong những doanh nghiệp sản xuất hóa chất cơ bản hàng đầu tại Việt Nam. Sản phẩm hóa chất của Công ty là nguyên liệu sản xuất của các ngành sản xuất khác trong nền kinh tế quốc dân. Thị trường đầu ra của Công ty hiện nay đang tập trung đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp như: thực phẩm, dược phẩm, xử lý nước sinh hoạt, xử lý nước thải, sản xuất giấy, dệt nhuộm, nhiệt điện, dầu khí...

Trước những thuận lợi và khó khăn chung của nền kinh tế cũng như ngành hóa chất Việt Nam, trong năm qua công ty đã tập trung mọi nỗ lực nhằm khai thác đồng bộ và có hiệu quả năng suất của các nhà máy, cơ sở sản xuất, không ngừng nâng cao trình độ tay nghề của nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác an toàn và vệ sinh môi

trường. Nhờ vậy, Hóa chất Cơ bản miền Nam đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận:

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong tình hình kinh tế có nhiều biến động, toàn Công ty đã giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Duy trì hoạt động ổn định của máy móc thiết bị, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu, thiết bị để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, thực hiện rà soát và điều chỉnh lại hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài, bền vững với các đối tác trong và ngoài nước trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi để cùng nhau phát triển.
- Chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng, marketing, phát triển mạng lưới khách hàng thường xuyên, tạo cơ sở vững chắc cho hoạt động kinh doanh của từng đơn vị thành viên trong Công ty.
- Hoàn thiện và ổn định các dây chuyền sản xuất hiện hữu, tiến hành nghiên cứu phát triển sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm.
- Song song với công tác phát triển thị trường, Công ty cũng không ngừng tăng cường công tác quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng, bảo đảm tính chủ động, tích cực trong công việc bán hàng tăng sản lượng và doanh thu tiêu thụ, đồng thời quản lý công nợ bán hàng, xác định thời hạn thanh toán hợp lý, tăng nhanh vòng quay của vốn, an toàn vốn trong sản xuất kinh doanh.

Thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất và các công tác liên quan, kết thúc năm 2017, tình hình kinh doanh của công ty đã đạt được một số thành tựu nhất định. Cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35	-4,88%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	242.034,173	310.521,674	28,30%
3	Lợi nhuận khác	-13.093,57	-2.271,68	-82,65%
4	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99	34,64%
5	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49	36,29%

b. Hoạt động đầu tư

Công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư để hoàn thiện quy trình, từng bước ổn định nâng cao năng lực sản xuất của các dây chuyền sản xuất hiện hữu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kho bãi... phục vụ công tác lưu trữ hàng hóa.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư trong năm như sau:

- Vốn đầu tư kế hoạch do ĐHCĐ đề ra: 252 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư đã thực hiện: 45,530 tỷ đồng, đạt 18,07% so với kế hoạch.

Tình hình quản lý các dự án đầu tư:

- Đối với dự án "Đầu tư bình điện phân công suất 10.000 tấn NaOH 100%/năm thay thế 2 bình điện phân DD350 tại Nhà máy Hoá chất Biên Hoà": dự án đã được gia hạn tiến độ đến quý 2/2019 (Quyết định số 73/QĐ-HĐQT ngày 22/01/2018). Trong năm 2017 Công ty đã ký Hợp đồng số 136SBV ngày 22/05/2017 thực hiện gói thầu số 2 "Bình điện phân và hệ thống phụ trợ". Hiện đơn vị tư vấn đang triển khai công tác tư vấn quản lý dự án, thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán (Hợp đồng số 36/2016/HĐTV/CECO-HCCB ngày 28/09/2016).
- Đối với Dự án thuê đất, thuê hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch 6, tỉnh Đồng Nai: Công ty đã nhận được văn bản số 1366/TTg-CN ngày 12/09/2017 của Thủ tướng Chính phủ, đồng ý với ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc di dời 03 Nhà máy sản xuất hoá chất tại KCN Biên Hòa 1 của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam vào KCN Nhơn Trạch 6. Công ty đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để làm cơ sở phê duyệt dự án.
- Tại các đơn vị trực thuộc: hoạt động đầu tư trong năm chủ yếu mua sắm các trang thiết bị có công nghệ hiện đại để hoàn thiện và nâng cao năng lực sản xuất của các dây chuyền sản xuất hiện hữu, tăng cường sức mạnh trên thị trường.
- Lập kế hoạch tổng thể và chi tiết, theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch thực hiện theo sát thực tế.

Hoạt động sửa chữa lớn

- Công tác sửa chữa lớn luôn được Công ty chú trọng, nhằm bảo đảm sản xuất ổn định, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Kết quả thực hiện công tác sửa chữa lớn trong năm 2017: Giá trị thực hiện sửa chữa lớn tính đến 31/12/2017: 11,3 tỷ đồng, đạt 68% hạng mục so với kế hoạch đã được duyệt.

3.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2017, HĐQT đánh giá cao về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT một cách nhanh chóng, góp phần đẩy

mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra.

Trong lĩnh vực sản xuất, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tập trung thực hiện các giải pháp áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào công tác quản lý vận hành, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, vì vậy đã đảm bảo công tác sản xuất an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín, thương hiệu Hóa chất cơ bản miền Nam.

Trong hoạt động đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, Các hoạt động sửa chữa đều được thực hiện theo đúng thủ tục và quy chế của Công ty, và đều phát huy tính hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cần thiết cho duy tu, phục hồi hiện trạng bảo đảm an toàn và ổn định sản xuất.

Trong hoạt động chung, Ban TGD Công ty đã quan tâm song song cả hai mặt về nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và củng cố đội ngũ CBCNV. Ban TGD Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thường xuyên cải tiến dịch vụ khách hàng, nắm bắt, cập nhật thông tin về khách hàng một cách thường xuyên, qua đó chăm sóc, phục vụ khách hàng nhanh chóng và chính xác. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phục vụ khách hàng, triển khai nhiều dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng, qua đó phục vụ các đối tượng khách hàng ngày một tốt hơn, đảm bảo duy trì mạng lưới khách hàng tiềm năng và truyền thống của Công ty.

Trong thời gian tới, để đạt được các mục tiêu đề ra, Ban TGD Công ty cần quan tâm hơn nữa trong chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn lao động. Xây dựng định hướng kinh doanh tập trung vào việc nâng cao năng lực sản xuất; tiếp tục đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất cùng với áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý vận hành và kinh doanh; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ giá trị gia tăng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua tái cấu trúc lại mô hình tổ chức sản xuất, tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động; mở rộng đầu tư hiệu quả vào các loại hình kinh doanh Công ty có lợi thế cạnh tranh nhằm mở rộng sản xuất và gia tăng lợi nhuận cho cổ đông Công ty.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Triển vọng kinh tế trong năm 2018

Năm 2017 có thể nói là một năm thành công của kinh tế Việt Nam khi là năm đầu tiên sau nhiều năm hoàn thành và hoàn thành vượt mức cả 13/13 chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Quốc hội đề ra. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định cùng với những cải cách thể chế nhằm cải thiện môi trường đầu tư được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt kỳ vọng sẽ phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động kinh doanh trong năm 2018. Đặc biệt, việc tổ chức thành công sự kiện APEC cũng như đạt được thoả thuận Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng sẽ mở ra nhiều cơ hội cho nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới khi niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài liên tục được củng cố.

Dự báo triển vọng kinh tế năm 2018, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia (NFSC) cho rằng, với những nền tảng tích cực của năm 2017, triển vọng năm 2018 tiếp tục khả quan. Ở trong nước, tổng cung của nền kinh tế được dự báo sẽ cải thiện

nhờ hưởng lợi từ các chính sách cải thiện bên cung theo tinh thần Nghị quyết 19, Nghị quyết 35 của Chính phủ. Cụ thể, khu vực công nghiệp và xây dựng sẽ được hưởng lợi từ các chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ cao. Công nghiệp chế biến dự báo tiếp tục tăng trưởng khá nhờ sự mở rộng đầu tư của khu vực DN đầu tư trực tiếp nước ngoài. Khu vực dịch vụ cũng tiếp tục có khả năng tăng trưởng mạnh như trong hai năm vừa qua nhờ tăng trưởng bán buôn bán lẻ và lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng nhanh. Khu vực tư nhân sẽ vẫn là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2018.

Tuy nhiên, NFSC cũng lưu ý những khó khăn của năm 2018, trong đó có việc thương mại toàn cầu nói chung và xuất khẩu của Việt Nam nói riêng sẽ chịu tác động bởi sự thay đổi chính sách thương mại của Mỹ. Trong nước, các vấn đề nội tại của nền kinh tế như trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần cạn kiệt trong khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá.

Vẫn còn nhiều vấn đề nội tại, cố hữu của nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để sẽ là lực cản đối với nền kinh tế. Đó là động lực tăng trưởng kinh tế vẫn chưa đến từ việc tăng năng suất lao động. Năng suất lao động của Việt Nam vẫn thấp so với các nước trong khu vực, nếu không có những biện pháp tổng thể giúp nâng cao năng suất lao động trong tương lai gần, trong bối cảnh cơ cấu dân số vàng sắp đi qua, Việt Nam sẽ khó có thể duy trì được đà tăng trưởng như hiện nay.

Lợi thế về lao động giá rẻ sẽ càng ngày càng mất đi do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong bối cảnh tài nguyên ngày càng cạn kiệt, sản xuất của ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục suy giảm, công nghiệp chế tạo chưa tạo ra được những đột phá mới, nông nghiệp vẫn đứng trước nhiều rủi ro lớn do tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu, áp lực tăng trưởng cho năm 2018 thực sự là một thách thức lớn.

Tiếp đến thâm hụt ngân sách và nợ công tăng cao tiếp tục là vấn đề nghiêm trọng cản trở nền kinh tế. Trong khi nguồn vốn chi đầu tư công còn hạn chế, chi thường xuyên vẫn ở mức cao tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, các nhà tài trợ nước ngoài sẽ lần lượt rút dần vốn khỏi Việt Nam và chỉ cho vay với các mức lãi suất kém ưu đãi hơn.

Kế hoạch trong năm 2018 của Hội đồng quản trị

Trước bối cảnh triển vọng kinh tế trong nước và thế giới như vậy, Hội đồng quản trị Công ty đặt ra một số chỉ tiêu cần đạt được trong năm 2018 như sau:

4.1 Về hoạt động sản xuất kinh doanh

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	KH 2018	KH2018/ KH2017	KH2018/ TH2017
Tổng doanh thu tiêu thụ	1.461	1.466	1.362	93%	93%
Tổng số các khoản nộp ngân sách	142	167	130	92%	78%

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	KH 2018	KH2018/ KH2017	KH2018/ TH2017
Lợi nhuận trước thuế (riêng Công ty mẹ)	260	309	283	109%	92%
Cổ tức (% trên mệnh giá)	15%	36% (*)	20%	133%	56%

(*) **Ghi chú:** trình ĐHCĐ thông qua tại Đại hội

4.2 Về đầu tư

Kế hoạch ĐTXD năm 2018 là 461.797 tỷ đồng; trong đó 02 hạng mục có giá trị lớn là:

- Dự án “Đầu tư bình điện phân công suất 10.000 tấn NaOH 100%/năm thay thế 02 bình điện phân DD350 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa”, giá trị kế hoạch năm 2018 là 72.319 triệu đồng.
- Dự án “Thuê đất, thuê hạ tầng tại KCN Nhơn Trạch 6, tỉnh Đồng Nai, giá trị kế hoạch năm 2018 là 373.160 triệu đồng.

4.3 Về công tác kinh doanh

- Tiếp tục nghiên cứu tìm nguồn nguyên liệu với giá cả hợp lý, ổn định, đảm bảo chất lượng để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Có dự báo kịp thời về nguồn nguyên liệu, xu hướng giá để có dự trữ nguyên liệu phù hợp và kịp thời, không để tồn đọng vốn lớn.
- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu.
- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin quản lý online.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Để có thể hoàn thành tốt kế hoạch năm đã đề ra, đồng thời hạn chế tối đa những khó khăn mới phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh, năm 2018 HĐQT đã đưa ra các biện pháp như sau:

- Toàn Công ty giữ ổn định sản xuất về công suất, chất lượng và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn với ATLD, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế. Muốn làm tốt việc này, các Phòng nghiệp vụ Công ty phải phối hợp chặt chẽ với các Nhà máy trong các lĩnh vực như: duy trì hoạt động của máy móc thiết bị, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu, thiết bị để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát hệ thống định mức kinh tế – kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác ATLD, vệ sinh môi trường.
- Phòng Kế hoạch – Kinh doanh phối hợp với các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ như:
 - o Tìm kiếm thêm thị trường để mở rộng sản xuất kinh doanh các sản phẩm, quan tâm chăm sóc khách hàng.
 - o Nghiên cứu và thường xuyên cập nhật thông tin về các đối tác để không xảy ra tình trạng nợ xấu.

- Tích cực thu hồi công nợ, không để công nợ lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh và hiệu quả hoạt động của các đơn vị cũng như toàn Công ty.
- Phòng Kế toán – Tài chính phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công ty: triển khai công tác kiểm tra rà soát các nghiệp vụ tài chính phát sinh tại các nhà máy và Văn phòng Công ty, kịp thời chỉnh sửa các phát sinh chưa hợp lý, hợp lệ trong quá trình sản xuất –kinh doanh hàng quý trước khi lập báo cáo quyết toán quý và năm. Tiếp tục quan hệ thật tốt với các Ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư. Quản lý dòng tiền, minh bạch trong mọi chi phí, rà soát lại những văn bản, quy chế tài chính, cập nhật những thông tin mới trong quản lý tiền vốn Nhà Nước. Nắm bắt những thông tin về tình hình tài chính thế giới để đưa ra những dự báo phù hợp.
- Chuẩn bị sẵn những phương án, dự án đầu tư phát triển để có thể triển khai ngay khi điều kiện cho phép.
- Về công tác lao động, tiền lương:
 - Tiếp tục cải tiến công tác tiền lương theo hướng vừa đảm bảo pháp luật, đảm bảo công bằng, tương xứng nhằm khuyến khích những người lao động gắn bó với Công ty trên cơ sở xây dựng thang bảng điểm phù hợp thực tế. Đảm bảo luôn có những nguồn nhân lực bổ sung thay thế ngay khi có yêu cầu. Việc luân chuyển CBCNV trong nội bộ Công ty để phục vụ cho công tác phát triển hoặc cần sắp xếp lại bộ máy cho hợp lý phải được CBCNV trong toàn Công ty quán triệt và nghiêm túc thực hiện.
 - Xây dựng đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hội nhập, phát triển.
- Về công tác đoàn thể: phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên phát động các phong trào thi đua, vận động cán bộ, đoàn viên cố gắng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất năm 2018, đồng thời chăm lo cho đời sống vật chất - tinh thần của CBCNV trong Công ty ngày càng được tốt hơn.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2017 và định hướng hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2018
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- Lưu VT, NSHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hùng



Tp.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2018.



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam;*
- *Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2017 được cung cấp bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs).*

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp. Cụ thể:

Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Tỷ lệ tham dự họp
Xem xét báo cáo tài chính năm 2016, việc thực hiện các quy chế nội bộ, việc chấp hành chế độ nhà nước, điều lệ Công ty.	10/03/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016 (sau kiểm toán);- Xem xét thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT;- Kiểm soát việc chấp hành chế độ nhà nước, điều lệ Công ty;- Rà soát việc thực hiện mua sắm vật tư, đầu tư xây dựng.	100%
Xem xét báo cáo tài chính quý 1, quý 2/2017 và 06 tháng đầu năm 2017, việc thực hiện các quy chế nội bộ, việc chấp hành chế độ nhà nước, điều lệ Công ty.	14/08/2017	<ul style="list-style-type: none">- Rà soát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT;- Thẩm tra báo cáo tài chính quý 1, quý 2/2017 và 06 tháng đầu năm 2017;- Kiểm soát thủ tục nhập, xuất hàng tồn kho;- Xem xét việc chấp hành chế độ nhà nước, Điều lệ Công ty;- Xem xét việc thực hiện mua sắm	100%



Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Tỷ lệ tham dự họp
		vật tư, đầu tư xây dựng cơ bản; - Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên vật liệu.	
Xem xét báo cáo tài chính quý 3/2017 và 09 tháng đầu năm 2017, việc thực hiện các quy chế nội bộ, việc chấp hành chế độ nhà nước, điều lệ Công ty.	12/12/2017	- Thẩm tra báo cáo tài chính quý 3/2017 và 09 tháng đầu năm 2017; - Xem xét việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT; - Xem xét việc chấp hành chế độ nhà nước, Điều lệ Công ty; - Một số nội dung khác có liên quan.	100%

(Nguồn: CTCP Hoá chất cơ bản miền Nam)

Tổng thù lao Ban kiểm soát được hưởng năm 2017 là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng).

II. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017:

1. Kiểm soát công tác tài chính kế toán và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2017:

✦ *Tổ chức công tác kế toán:*

- Sổ sách kế toán được mở đầy đủ, ghi chép, phản ánh rõ ràng, trung thực.
- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước.
- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

✦ *Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2017:*

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASC_S), Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hoá chất Cơ bản miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Ban kiểm soát làm rõ hơn mục thuyết minh VIII- 07 thông tin về điều chỉnh hồi tố số dư đầu kỳ: do Công ty điều chỉnh theo Thông báo kết quả kiểm toán số 75/TB-KTNN ngày 10/01/2018, Biên bản kiểm toán nhà nước ngày 12/8/2017 về Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản

lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2016 và Thông báo kết quả kiểm toán số 52/TB-KTNN ngày 04/01/2018, Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 15/09/2017 về Kiểm toán hoạt động quản lý Đầu tư xây dựng và hiệu quả đầu tư dự án. Theo đó Công ty thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính 2016 kết thúc vào ngày 31/12/2016, số liệu của báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo Lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày, dẫn đến một số chỉ tiêu năm 2017 tại thời điểm ngày 01/01/2017 có thay đổi so với số liệu đã công bố trước đó.

Qua thẩm tra báo cáo, thảo luận trực tiếp với kiểm toán viên và các tài liệu liên quan, BKS nhận thấy: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

BKS nhất trí với các số liệu cũng như báo cáo của kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2017 (căn cứ kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán):

✚ Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.089
2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	270
3	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	819

(Nguồn: CTCP Hoá chất cơ bản Miền Nam)

✚ Tình hình tài chính của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017
1	Cơ cấu nguồn vốn:		
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	24,8
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	33,0
2	Khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,0

T4
DN
P
H
N
P

	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3,7
	- Khả năng thanh toán lãi vay	lần	80,8
3	Mức độ bảo toàn vốn	lần	1,1

(Nguồn: CTCP Hoá chất cơ bản miền Nam)

Thông qua một số chỉ tiêu trên cho thấy cơ cấu tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính phù hợp với hiện tại của Công ty. Do Công ty có 03 Nhà máy trực thuộc tại KCN Biên Hòa 1 nằm trong kế hoạch di dời, nên Công ty buộc hạn chế đầu tư mở rộng dẫn đến nhu cầu về vốn vay không lớn, thể hiện nợ phải trả chỉ chiếm một phần nhỏ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu. Đồng thời cho thấy Công ty quản lý và sử dụng vốn tốt, tình hình tài chính ổn định, đáp ứng tốt khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt hiệu quả cao.

3. Tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017:

Trong năm 2017, mặc dù nền kinh tế tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn nhất định ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, một số sản phẩm tiêu thụ chậm do phải cạnh tranh với sản phẩm trong nước và của Trung Quốc, bên cạnh đó một số sản phẩm khác của Công ty có nhu cầu thị trường trong nước lớn nhưng do các Nhà máy trực thuộc Công ty tại KCN Biên Hòa 1 nằm trong diện di dời theo chủ trương của Tỉnh Đồng Nai nên việc đầu tư mở rộng sản xuất tại các nhà máy là không khả thi. Giá một số nguyên liệu đầu vào biến động tăng như muối, lưu huỳnh làm ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm. Tuy nhiên tình hình sản xuất và tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu và có thế mạnh của Công ty gặp nhiều thuận lợi, một số dây chuyền sản xuất đã chạy hết công suất. Mặt khác Công ty cũng nhanh chóng nắm bắt cơ hội thị trường, chủ động đưa ra các giải pháp hợp lý đối với hàng tồn kho, dự trữ vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu,... góp phần làm giảm giá thành đơn vị sản phẩm, đẩy mạnh nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Do vậy trong năm vừa qua một số chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt cao so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã đề ra, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	So với KH ĐHĐCĐ đề ra
1	- Doanh thu thuần Công ty Mẹ	Tỷ đồng	1.096	104%
2	- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	Tỷ đồng	309	119%
3	- Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	Tỷ đồng	251	121%

(Nguồn: CTCP Hoá chất cơ bản miền Nam)

Công ty đã chi trả tạm ứng cổ tức năm 2017 là 14%. (kế hoạch đề ra là 15%)

4. Kết quả hoạt động giám sát của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong năm 2017:

Trong năm 2017, BKS nhận thấy HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã thể hiện trách nhiệm cao, cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, luôn vì lợi ích chung của cổ đông và Công ty:

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp HĐQT hoặc Phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.
- Ban điều hành đã bám sát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, có quyết định phù hợp với thực tiễn, thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, kỹ thuật... nhằm thực hiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao.
- Trong năm 2017 không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người liên quan.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông trong năm:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Do đó, BKS có điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Một số hoạt động khác:

- BKS phối hợp với các phòng ban Công ty tiến hành rà soát các hoạt động liên quan đến chi phí sản xuất, công nợ, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu,.. mỗi 06 tháng trong năm.
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban điều hành.
- Kiểm tra, thẩm định BCTC quý, 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.
- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế, quy định mà Công ty đã ban hành, cũng như xem xét, kiến nghị Công ty xây dựng, bổ sung, ban hành các quy chế nội bộ.

III. Kiến nghị và phương hướng hoạt động Ban kiểm soát năm 2018:

1. Kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

Để đảm bảo cho Công ty hoạt động ngày càng hiệu quả, phát triển bền vững, hạn chế rủi ro, BKS kiến nghị Công ty:

- Tiếp tục nghiên cứu rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, cũng như xây dựng, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
- Khẩn trương xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi di dời 03 Nhà máy trực thuộc đóng trên địa bàn KCN Biên Hòa 1, Tỉnh Đồng Nai về KCN Nhơn Trạch

6, Tình Đồng Nai trên cơ sở đảm bảo đầy đủ và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo thu hồi vốn,....

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thu hồi nợ phải thu khó đòi.
- Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu thị trường, tăng khả năng cạnh tranh góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

Ban Kiểm soát đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2018 với những nội dung trọng tâm như sau:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của HĐQT, Ban điều hành.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng và quý, báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính;
- Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật chế độ chính sách mới, nâng cao trình độ để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ công ty và của pháp luật.

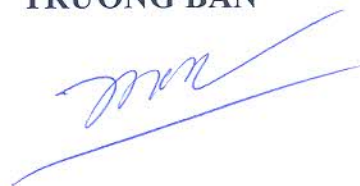
Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Thoa



QUY CHẾ

THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

❖ **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam;
- Tình hình thực tế của Công ty.

❖ **Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam (CSV).

❖ **Nội dung quy chế:**

- **Số lượng Kiểm soát viên cần bầu bổ sung:** 01 thành viên
- **Nhiệm kỳ:** Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2018
- **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế
- **Điều kiện đề cử, ứng cử ứng viên vào Ban Kiểm soát**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa (05) ứng viên.

▪ **Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;



- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

▪ **Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:**

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định.

❖ **Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung Kiểm soát viên:**

▪ **Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử Kiểm soát viên bao gồm:**

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Văn bản chứng nhận nắm giữ cổ phần CSV liên tục trong ít nhất 06 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (ngày 02/04/2018) (ví dụ: Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...);
- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.



▪ **Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vui lòng gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 18/04/2018 theo địa chỉ sau đây:**

- Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam
- Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 3829 6620 (Ext: 531) (gặp anh Lê Tùng Lâm)
- Fax: (028) 3824 3166 – (028) 38239109

▪ Lưu ý: Các cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo và cung cấp hồ sơ cho Công ty trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông để Công ty kịp thời công bố rộng rãi cho tất cả các cổ đông được biết khi tiến hành tổ chức Đại hội.

❖ **Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ chọn các ứng cử viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

....., ngày ... tháng ... năm 2018

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Chúng tôi/ Tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam, đại diện
..... cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Hội đồng
quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam cho chúng tôi/ tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ:*))

và đại diện sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ:*))

của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam.

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam (thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 23 tháng 04 năm 2018.

Chúng tôi/Tôi xin cam kết số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 (ngày 02/04/2018).

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

.....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN
VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

TT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
14		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
15		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

....., ngày ... tháng ... năm 2018

ĐƠN ỨNG CỬ
KIỂM SOÁT VIÊN CTCP HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Tôi tên là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ:* *cổ phần*)

và đại diện sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ:* *cổ phần*)

của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam.

Đề nghị Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam cho tôi được ứng cử vào Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam (thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 23 tháng 04 năm 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Tôi xin cam kết số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 (ngày 02/04/2018).

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

....., ngày ...tháng ... năm 2018

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Dùng để tham gia làm ứng viên Ban Kiểm soát

Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- Họ và tên:
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:.....
- Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hóa:
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

- Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

- Số lượng cổ phần nắm giữ hoặc đại diện sở hữu của tổ chức: cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác, hợp lý, đúng sự thật và cam kết nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên, tôi sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam;
- Văn bản số 2291/HCVN-TCNS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần đại chúng;
- Nghị quyết kỳ họp thứ 17, nhiệm kỳ 2014 -2018 của Hội đồng quản trị số 48a/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 01 năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam như sau:

1. Bổ sung các ngành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế tại doanh nghiệp:

+ Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ (Mã ngành 2012): nhằm đảm bảo thuận lợi trong hoạt động kinh doanh hiện nay, cũng như hưởng ưu đãi thuế suất đối với các sản phẩm thuộc phân nhóm hàng phân bón.

+ Sửa chữa và bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Chi tiết: Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại; Sửa chữa và bảo dưỡng đường ống; Sửa chữa hàn cơ động) (Mã ngành 3311): cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như khai thác hết năng lực hiện có.

+ Sửa chữa máy móc và thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghiệp: sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; sửa chữa van; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe) (Mã ngành 3312): cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như khai thác hết năng lực hiện có.

+ Sửa chữa thiết bị điện (Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt; sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyên đổi; sửa



chữa và bảo dưỡng các rơ le và bộ điều khiển công nghiệp; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện) (Mã ngành 3314): cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như khai thác hết năng lực hiện có.

+ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất) (Mã ngành 2512): cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như khai thác hết năng lực hiện có.

+ Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng (Chi tiết: Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác) (Mã ngành 3530): cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng cũng như khai thác hết năng lực hiện có, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Các sửa đổi khác nhằm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành theo quy định tại Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Bản Điều lệ sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 23/04/2018 sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế bản Điều lệ hiện hành (sửa đổi bổ sung lần 2) được thông qua vào ngày 21/04/2017.

(Chi tiết bảng so sánh Điều lệ và Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BTGD BKS;
- Lưu: HDQT, Thư ký.



Lê Văn Hùng

DỰ THẢO NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM NĂM 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
	Khoản 1, Điều 1		
1	Chưa quy định.	Bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 1 c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	Bổ sung do một số nội dung trong Điều lệ tham chiếu Luật chứng khoán.
2	Điểm e, Khoản 1, Điều 1 e. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;	Sửa điểm "e", thành điểm "f", Khoản 1, Điều 1 f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	Sửa đổi để phù hợp Khoản 5, Điều 2, Nghị định 71/2017/NĐ-CP
3	Không quy định nội dung này	Bổ sung điểm h, Khoản 1, Điều 1 h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	Bổ sung do một số nội dung trong Điều lệ có quy định liên quan đến cổ đông lớn
	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh,	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	
	Sửa đổi Khoản 4, Điều 2 thành Điều 3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	
4	4. Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.	<p>Sửa khoản “4 Điều 2”, thành Điều “3”</p> <p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền 	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Sửa Điều “3” thành Điều “4”: Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	
	Khoản 1, Điều 3	Khoản 1 Điều 4	
5	<p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>a. Ngành nghề kinh doanh chính:</p> <p>- Sản xuất, kinh doanh, gia công hóa chất cơ bản, phân bón, sản phẩm muối; chi tiết: sản xuất sản phẩm ngành hóa chất, phân bón (trừ hóa chất có</p>	<p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <p>a. Ngành nghề kinh doanh chính:</p> <p>- Sản xuất, kinh doanh, gia công hóa chất cơ bản, phân bón, sản phẩm muối; chi tiết: sản xuất sản phẩm ngành hóa chất, phân bón, sản</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>tính độc hại mạnh, không sản xuất tại TP.HCM), các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, sản phẩm ngành hóa chất, phân bón (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh). - Khai khoáng chưa được phân vào đâu, chi tiết: khai thác và chế biến khoáng sản Bauxite (không chế biến tại trụ sở). - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác. <p>b. Ngành nghề kinh doanh có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thiết kế chuyên dụng, chi tiết: nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, chi tiết: lắp đặt thiết bị chuyên dụng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc). - Sản xuất máy chuyên dụng khác, chi tiết: sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất; gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dụng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải 	<p>xuất phân bón và hợp chất nito (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất tại TP.HCM), các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, sản phẩm ngành hóa chất, phân bón (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh). - Khai khoáng chưa được phân vào đâu, chi tiết: khai thác và chế biến khoáng sản Bauxite (không chế biến tại trụ sở). - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác. <p>b. Ngành nghề kinh doanh có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động thiết kế chuyên dụng, chi tiết: nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, chi tiết: lắp đặt thiết bị chuyên dụng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc). 	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc).</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất.</p> <p>- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng: ô tô bồn chở chất lỏng; ô tô chuyên dụng chở hóa chất).</p>	<p>- Sản xuất máy chuyên dụng khác, chi tiết: sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất; gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dụng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc).</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất.</p> <p>- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng: ô tô bồn chở chất lỏng; ô tô chuyên dụng chở hóa chất).</p> <p>- Sửa chữa và bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Chi tiết: Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại; Sửa chữa và bảo dưỡng đường ống; Sửa chữa hàn cơ động)</p> <p>- Sửa chữa máy móc và thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa vào bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghiệp: sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; sửa chữa van; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe).</p> <p>- Sửa chữa thiết bị điện (Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>biệt; sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyên đổi; sửa chữa và bảo dưỡng các rơ le và bộ điều khiển công nghiệp; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện).</p> <p>- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất)</p> <p>- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng (Chi tiết: Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác)</p>	
	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Sửa Điều 4 thành Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	
	Khoản 1, điều 4	Khoản 1, Điều 5	
6	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	Sửa đổi phù hợp điểm a, Khoản 1, Điều 33 Luật Doanh nghiệp 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	
	Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Sửa Điều 5 thành Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần,	
	Khoản 3, điều 5	Khoản 3, Điều 6	
7	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này..	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có) . Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	
	Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	Sửa Điều 6 thành Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	
	Khoản 2, Điều 6	Khoản 2, Điều 7	
8	2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	
	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	Sửa Điều 7 thành Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	
9	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo	Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	pháp luật của Công ty.		
	Điều 9. Thu hồi cổ phần	Sửa Điều 9 thành Điều 10. Thu hồi cổ phần	
	Khoản 5, Điều 9	Khoản 5, Điều 10	
10	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ bằng 150% mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước được công bố và áp dụng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố và áp dụng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Điều lệ CSV hiện hành quy định mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước
	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	Sửa Điều 10 thành Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	
		CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
	Điều 11. Quyền của cổ đông	Điều 12. Quyền của cổ đông	
	Khoản 2, Điều 11		
11	2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	Sửa đổi phù hợp Khoản 1, Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014
12	Không quy định về điều này	Bổ sung: Điểm e , khoản 2, Điều 12 f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
13	g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	Sửa điểm “g”, Khoản “2”, Điều “11” thành điểm “h”, Khoản “2”, Điều “12” h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Sửa đổi phù hợp với Khoản 6, Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 3, Điều 11	Khoản 3, Điều 12	
13a	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:	Sửa đổi phù hợp với điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC
14	c. Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát	Không quy định nội dung này	
15	Không quy định về điều này	Bổ sung: Điểm “c”, khoản “3”, Điều “12” c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung thêm “bầu cử” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ
16	d. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này	Sửa điểm “d”, Khoản “3”, Điều “11” thành điểm “e”, Khoản “3”, Điều “12” e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	và pháp luật hiện hành.	và Điều lệ này.	
	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Sửa Điều 12 thành Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	
17	2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông	2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/ bầu cử thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết/ bầu cử trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/ bầu cử tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết/ bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết/ bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	- Sửa đổi phù hợp Khoản 2, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014 - Bổ sung thêm “bầu cử” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ
	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 13 thành Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 1, Điều 13	Khoản 1, Điều 14	
18	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ	Bổ sung để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		đồng nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
	Khoản 2, Điều 13	Khoản 2, Điều 14	
19	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	- Sửa đổi phù hợp Khoản 4, Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP - Nhấn mạnh khi “có các khoản ngoại trừ trọng yếu”
	Khoản 3, Điều 13	Khoản 3, Điều 14	
20	b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ;	b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;	
21	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.	c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	- Bổ sung “thành viên độc lập HĐQT” để phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014
22	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	- Bỏ chữ “văn bản” tránh hiểu lầm là các cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ chỉ có thể lấy ý kiến bằng văn bản → “phải được thể hiện bằng văn bản” giải thích rõ ràng hơn.
	Khoản 4, Điều 13	Khoản 4, Điều 14	
23	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;	- Bổ sung “thành viên độc lập HĐQT” để phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014
	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 14 thành Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 1, Điều 14	Khoản 1, Điều 15	
24	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: b. Báo cáo Tài chính kiểm toán hàng năm;	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
25	c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;	
26	d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;	c. Báo cáo của Ban kiểm soát;	
27	a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty	d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	
28	đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;	Không quy định nội dung này	
29	e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;	Không quy định nội dung này	
	Khoản 2, Điều 14	Khoản 2, Điều 15	
30	o. Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Bỏ	Theo quy định tại khoản 2, Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 thì Chủ tịch HĐQT CSV không được kiêm nhiệm TGD. Ngoài ra theo ND 71/2017 từ 2020 trở đi, nội dung này bắt buộc áp dụng đối với tất cả các Công ty đại chúng.
31	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Sửa Điểm “p”, Khoản “2”, Điều 14 thành Điểm “n” Khoản “2”, Điều 15 n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	
	Khoản 3, Điều 14	Khoản 3, Điều 15	
32	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	
	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	Sửa Điều 15 thành Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	
	Khoản 2, Điều 15	Khoản 2, Điều 16	
34	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;	
35	b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;	
	Khoản 4, Điều 15	Khoản 4, Điều 16	
	Điều 16. Thay đổi các quyền	Sửa Điều 16 thành Điều 17. Thay đổi các quyền	
	Khoản 1, Điều 16	Khoản 1, Điều 17	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
36	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của	
	Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 17 thành Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 2, Điều 17	Khoản 2, Điều 18	
37	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội cổ đông; chương trình họp, và tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	- Bổ sung thêm “bầu cử” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ - Sửa đổi phù hợp với Khoản 1, Điều 137 và Khoản 7, Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014
38	Không quy định điều này	b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;	
39	Không quy định điều này	Bổ sung: Điểm “c”, Khoản “2”, Điều 18 c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;	
40	Không quy định điều này	Bổ sung: Điểm “d”, Khoản “2”, Điều 18 d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
41	Không quy định điều này	Bổ sung Điểm “g”, Khoản “2”, Điều 18 g. Các công việc khác phục vụ đại hội.	
	Khoản 3, Điều 17		
42	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>	<p>- Bổ sung thêm “bầu cử” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
	Khoản 4, Điều 17	Khoản 4, Điều 18	
43	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	
	Khoản 5, Điều 17	Khoản 5, Điều 18	
43a	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc	Sửa đổi phù hợp với điều lệ mẫu tại Thông

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	đồng không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	tư 95/2017/TT-BTC
44	c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua .	c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	
	Khoản 6, Điều 17		
45	6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	Đã có quy định tại khoản 3, Điều 18 ở trên.	
	Khoản 7, Điều 17		
46	7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	Quy định tại khoản 4, Điều 21 bên dưới	
	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 19 thành Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 1, Điều 19	Khoản 1, Điều 20	
47	1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông , Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có	1. Trước khi khai mạc cuộc họp , Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	đồng có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	
	Khoản 2, Điều 19	Khoản 2, Điều 20	
48	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết. Số thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>- Liệt kê đầy đủ thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử để phù hợp với thực tế áp dụng.</p> <p>- Bổ sung chữ “bầu cử” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ</p>
	Khoản 3, Điều 19	Khoản 3, Điều 20	
49	<p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộ</p>	<p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký.</p>	<p>- Bổ sung chữ “bầu cử” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.	Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.	
	Khoản 4, Điều 19	Khoản 4, Điều 20	
50	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p>	
	Khoản 5, Điều 19		
51	5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	Bỏ	
		Bổ sung Khoản 5, Điều 20	
52	Không quy định điều này	5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	
	Khoản 6, Điều 19	Khoản 6, Điều 20	
53	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết	6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	Khoản 8, Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 8, Điều 19	Khoản 8, Điều 20	
54	8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	Sửa dụng “Người triệu tập ĐHĐCĐ” để đúng với tất cả các trường hợp triệu tập ĐH. Có một số đối tượng khác so thể triệu tập cuộc họp như Khoản 5, Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 9, Điều 19	Khoản 9, Điều 20	
55	9. Hội đồng quản trị , sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:	9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông , sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:	
56	c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.	c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	
	Khoản 11, Điều 19	Khoản 11 Điều 20	
57	11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.	
		Ý thứ hai trong Khoản 11, Điều 19 Điều lệ CSV cũ được chuyển thành Khoản 12. Điều 20 12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	
	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 20 thành Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 2, Điều 20	Chuyển Khoản 2 Điều 20 Điều lệ CSV cũ thành Khoản 1, Điều 21	
58	2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng	1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán; e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>- Nội dung khoản 1 và 2 chủ ý sắp xếp lại so với Điều lệ mẫu để logic hơn. - Bổ sung quy định “hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản”. Nếu không đưa thêm quy định này thì hiệu nội dung khoản này chỉ được áp dụng cho họp trực tiếp => CSV không thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
	Khoản 1, Điều 20	Khoản 1, Điều 21	
59	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn</p>	<p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.	
	Khoản 2, Điều 20	Khoản 3, Điều 21	
59a	2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
	Khoản 3, Điều 20	Khoản 2, Điều 21	
60	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông	2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ công ty.		
		Khoản 4, Điều 21	
61	Quy định tại khoản 7 Điều 17 Điều lệ CSV: Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	
	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 21 thành Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 1, Điều 21	Khoản 1, Điều 22	
62	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	1.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.	định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	
	Khoản 2, Điều 21	Khoản 2, Điều 22	
63	2.Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	
	Khoản 3, Điều 21	Khoản 3, Điều 22	
64	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân , Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết cử của cổ đông;	
	Khoản 4, Điều 21	Khoản 4, Điều 22	
66	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	Tách Điểm “a”, Khoản “4” Điều 21 thành khoản 4 và điểm “a”, Khoản “5”, Điều 22 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.	
	Khoản 4, Điều 21	Khoản 5, Điều 22	
67	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện	Tách Điểm “a”, Khoản “4” Điều 21 thành khoản 4 và điểm “a”, Khoản “5”, Điều 22 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:	
68	theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	
	Khoản 5, Điều 21	Khoản 6, Điều 22	
69	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	kinh doanh;		
70	d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;	d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;	- Bổ sung “và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên” để phù hợp với tất cả các trường hợp tổ chức ĐHĐCĐ
	Khoản 6, Điều 21	Khoản 7, Điều 22	
71	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Sửa Khoản 6, Điều 21 thành Khoản 7, Điều 22 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	- Sửa đổi phù hợp Khoản 6, Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 8, Điều 21	Khoản 9, Điều 22	
72	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa Khoản 8, Điều 21 thành Khoản 9, Điều 22 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi theo Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 22 thành Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Nội dung cũ được	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		tách thành nhiều Khoản và bổ sung thêm nội dung như chi tiết bên dưới)	
		Khoản 1, Điều 23	
73	<p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi Biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý 	<p>Bổ sung phù hợp Khoản 1, Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên; i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>Bổ sung phù hợp Khoản 2, Khoản 3, Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
		Khoản 2, Điều 23	
74		<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	
		Khoản 3, Điều 23	
75		<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>Phù hợp Khoản 3, Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
		Khoản 4, Điều 23	
76		<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	
		Khoản 5, Điều 23	
77	Không quy định cụ thể điều này	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Sửa Điều 23 thành Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
	Khoản 1, Điều 23	Khoản 1, Điều 24	
78	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	
79	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty;	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.	
	Khoản 2, Điều 23	Khoản 2, Điều 24	
80	<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.;</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
		CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
		Bổ sung Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
		Khoản 1, Điều 25	
81	Chưa quy định điều này	<p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn</p>	Phù hợp Điểm a, Khoản 3, Điều 8, Thông tư số 155/2015/TT-BTC và Điều 11, Nghị định 71/2017/NĐ-CP

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 	
	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa Điều 24 thành Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Khoản 1, Điều 24	Khoản 1, Điều 26	
83	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	
		Khoản 2, Điều 26	
84		Tách nội dung ở Khoản 1 Điều 24 thành khoản 2 Điều 26 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	- Theo Điều lệ mẫu thông tư 95/2017/TT-BTC thì không quy định cách thức làm tròn xuống hay lên.
	Khoản 2, Điều 24		
85	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử	Đã quy định ở Khoản 2, Điều 25 ở trên.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.		
	Khoản 3, Điều 24		
86	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Đã quy định ở Khoản 3, Điều 25 ở trên.	
	Khoản 4, Điều 24	Khoản 3, Điều 26	
87	d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	
88		Bổ sung: Điểm “f” Khoản “3”, Điều 26 f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
	Khoản 5, Điều 24		
89	5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác	Bỏ	Việc bầu bổ sung này bắt buộc phải đến

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.		ĐHĐCĐ gần nhất bầu ra phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 7, Điều 24	Khoản 5, Điều 26	
90	7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	Sửa Khoản 7 Điều 24 thành Khoản 5 Điều 26 5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.	
	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Sửa Điều 25 Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
	Khoản 1, Điều 25	Khoản 1, Điều 27	
91	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Khoản 2, Điều 25		
92	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.	Bỏ	
	Khoản 3, Điều 25	Khoản 2, Điều 27	
93	a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	
94	c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;	c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;	
95	Không quy định về điều này	Bổ sung Điểm “d”, Khoản 2, Điều 27 d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;	
96	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;	Sửa Điểm “d”, Khoản “3” Điều 25 thành Điểm “f” Khoản “2” Điều 27 f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	
97	đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;	Sửa Điểm “d”, Khoản “3” Điều 25 thành Điểm “f” Khoản “2” Điều 27 e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
98	g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Sửa Điểm “g”, Khoản “3” Điều 25 thành Điểm “l” Khoản “2” Điều 27 1. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;	
99	h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	Sửa Điểm “h” Khoản 3, Điều 25 thành Điểm “m” Khoản 2, Điều 27 m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	
100	i. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Bỏ	
101	l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;	Sửa Điểm “l” Khoản 3, Điều 25 thành Điểm “j” Khoản 2, Điều 27 j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;	
102	Không quy định về điều này	Bổ sung Điểm “h”, Khoản 2, Điều 27 h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;	Bổ sung phù hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
103	Không quy định về điều này	Bổ sung Điểm “i”, Khoản 2, Điều 27 i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		hội đồng cổ đông thông qua quyết định;	
104	Không quy định về điều này	Bổ sung Điểm “n” Khoản 2, Điều 27 n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;	
105	Không quy định về điều này	Bổ sung: Điểm “p”, “q”, Khoản “2”, Điều 27 p. Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị khác để quản lý các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan” để phù hợp với thực tế quản lý điều hành tại doanh nghiệp; q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).	
	Khoản 4, Điều 25	Khoản 3, Điều 27	
106	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	Bổ sung thêm đầy đủ các trường hợp của Luật Doanh nghiệp 2014 Phù hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 37 Nghị định 58/2012/NĐ-CP
107	b. Thành lập các công ty con của Công ty;	b. Thành lập các công ty con của Công ty;	
108	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135, khoản 1 và 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
109	i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;	Bổ sung Phù hợp với Khoản 1 điều 130 Luật doanh nghiệp
	Khoản 6, Điều 25	Khoản 5, Điều 27	
110	6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Sửa Khoản 6, Điều 26 thành Khoản 5, Điều 27 5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	
		Bổ sung Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
	Khoản 8, Điều 25	Khoản 2, Điều 28	
111	8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Sửa Khoản 8, Điều 25 thành Khoản 2, Điều 28 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	Bổ sung Phù hợp Khoản 3 Điều 158 Luật DN
	Khoản 10, Điều 25	Khoản 4, Điều 28	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
112	10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.	Sửa Khoản 10, Điều 25 thành Khoản 4, Điều 28 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.	
	Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Sửa Điều 26 thành Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
	Khoản 1, Điều 26	Khoản 1, Điều 29	
113	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.	Theo quy định tại khoản 2, Điều 152 LDN 2014 thì Chủ tịch HĐQT CSV không được kiêm nhiệm TGD. Ngoài ra theo ND 71/2017/NĐ-CP, từ 2020 trở đi, nội dung này bắt buộc áp dụng đối với tất cả các Công ty đại chúng.
	Khoản 2, Điều 26	Khoản 2, Điều 29	
114	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không thực hiện việc ủy quyền hoặc Chủ tịch mất khả năng thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.		
	Khoản 4, Điều 26	Khoản 4, Điều 29	
115	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	
	Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Sửa Điều 27 thành Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	
	Khoản 1, Điều 27	Khoản 1, Điều 30	
116	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	
	Khoản 2, Điều 22	Khoản 2, Điều 30	
117	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.	Gộp nội dung bất thường vào chung khi họp bất thường Chủ tịch vẫn phải đảm bảo quy định như cuộc họp định kỳ
	Khoản 3, Điều 27	Khoản 3, Điều 30	
118	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; b. Ban kiểm soát; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; e. Các trường hợp khác (nếu có).	- Phù hợp Khoản 4, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 - Bổ sung “ Thành viên HĐQT độc lập”

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	trị độc lập.		
	Khoản 4, Điều 27	Khoản 4, Điều 30	
119	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Phù hợp Khoản 5, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 5, Điều 27	Khoản 5, Điều 30	
120	5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	
	Khoản 7, Điều 27	Khoản 7, Điều 30	
121	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp , các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố . Thông báo họp Hội đồng phải	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp . Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể	- Trong khoản này, bổ sung đối tượng “Kiểm soát viên” nhằm đảm bảo phù hợp với quy định về Quyền được cung cấp thông tin tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	
	Khoản 8, Điều 27	Khoản 8, Điều 30	
122	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp..</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự</p>	Phù hợp Khoản 10, Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		hợp.	
	Khoản 12, Điều 27	Khoản 9, Điều 30	
123	<p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng</p>	<p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	quản trị tham dự cuộc họp này.		
		Khoản 10, Điều 30	
124	Không quy định điều này	Bổ sung nội dung tại Khoản 10, Điều 30 10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	
	Khoản 9, Điều 27	Khoản 11, Điều 30	
125	9. Biểu quyết	Sửa Khoản 9, Điều 27 thành Khoản 11, Điều 30 11. Biểu quyết	
126	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27 , mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 , mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	
127	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	<p>quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p>	
128	<p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	
129	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p>	
130	<p>Không quy định điều này</p>	<p>Bổ sung: Điểm “e”, thành Khoản 11, Điều 30 e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		không được biểu quyết.	
	Khoản 10, Điều 27	Khoản 12, Điều 30	
131	<p>10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.</p>	<p>Sửa Khoản 10, Điều 27 thành Khoản 12, Điều 30</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.</p>	
	Khoản 11, Điều 27	Khoản 13, Điều 30	
132	<p>11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%).</p>	<p>Sửa Khoản 11, Điều 27 thành Khoản 13, Điều 30</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành . Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	
	Khoản 13, Điều 27	Khoản 14, Điều 30	
133	13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ .	Sửa Khoản 13, Điều 27 thành Khoản 14, Điều 30 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp .	
	Khoản 14, Điều 27	Khoản 15, Điều 30	
134	14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyên biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyên đi . Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp .	Sửa Khoản 14, Điều 27 thành Khoản 15, Điều 30 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi . Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh . Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	Phù hợp Điểm i, Khoản 1, Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		Sửa Khoản 15, Điều 27 thành Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	
	Khoản 15, Điều 27	Khoản 1, Điều 31	
135	<p>15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa Khoản 15, Điều 29 thành Khoản 1, Điều 31</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Phù hợp Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
	Khoản 16, Điều 27	Khoản 3, Điều 31	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
136	16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	Sửa Khoản 16, Điều 27 thành Khoản 2, Điều 31 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.	
		Bổ sung Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	
		Khoản 1, Điều 32	
137	Không quy định	1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.	Phù hợp Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP nâng cao vai trò của Người phụ trách quản trị công ty hơn, quy định đầy đủ, rõ ràng hơn về nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ. Có thể tồn tại Thư ký Công ty theo Khoản 5, Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 song song hoặc kiêm nhiệm theo quy định Khoản 1, Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
		Khoản 2, Điều 32	
138		2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
		Khoản 3, Điều 32	
139		<p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p>	
		Khoản 4, Điều 32	
140		<p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		<p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>	
		Khoản 5, Điều 32	
140a		<p>5. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	
		CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	Sửa Điều 28 thành Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
141	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị . Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức .	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty . Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị .	
	Điều 29. Cán bộ quản lý	Sửa Điều 29 thành Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	
	Khoản 1, Điều 29	Khoản 1, Điều 34	
142	1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết , với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra .	1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định . Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức .	
	Khoản 2, Điều 29	Khoản 2, Điều 34	
143	2. Mức lương, tiền thù lao , lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng	2. Thù lao, tiền lương , lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.	Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	
	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Giám đốc điều hành	Sửa Điều 30 thành Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	
	Khoản 1, Điều 30	Khoản 1, Điều 35	
144	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty” theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ.	Phù hợp Khoản 3, Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 2, Điều 30		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
145	2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
	Khoản 3, Điều 30	Khoản 3, Điều 35	
146	3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	
147	c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;	Thay đổi về mặt câu chữ
148	g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả	g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	(bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;	
149	Không quy định điều này	Bổ sung: Điểm “h”, Khoản “3”, Điều 35 h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	
150	h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật	Điểm “h”, Khoản “3” Điều 30 thành Điểm “i” Khoản “3”, Điều 35 i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.	
	Điều 31. Thư ký Công ty	ĐỀ XUẤT BỎ	
151	Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu		Đã được quy định tại khoản 5 Điều 32 dự thảo Điều lệ sửa đổi

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>câu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.</p> <p>2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</p> <p>3. Tham dự các cuộc họp.</p> <p>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
		CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	
		Bổ sung Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	
		Khoản 1, Điều 36	
152		1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.	
		Khoản 2, Điều 36	
153		2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
	Điều 32. Thành viên ban kiểm soát	Sửa Điều 32 thành Điều 37. Kiểm soát viên	
	Khoản 1, Điều 32	Khoản 1, Điều 37	
155	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên . Các kiểm soát viên do Đại hội cổ đông bầu , nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	
	Khoản 2, Điều 32	Khoản 2, Điều 37	
156	2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;	Bổ sung phù hợp Khoản 2, Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
	Khoản 3, Điều 32	Sửa Khoản 3, Điều 32 thành Điểm b, Khoản 2, Điều 38	
	3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Khoản 4, Điều 32		
157	4. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.	Bỏ	Bỏ do đã bao hàm trong Khoản 2, Điều 38 (tham chiếu Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014)
	Khoản 5, Điều 32	Khoản 3, Điều 37	
158	5. Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	Sửa khoản 5, Điều 32 thành Khoản 3, Điều 38 3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	
	Khoản 6, Điều 32		
159	6. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng, có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người	Bỏ do đã quy định ở Khoản 1, Điều 36	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.		
	Khoản 7, Điều 32		
160	7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Bỏ do đã quy định tại Khoản 3, Điều 36	
	Khoản 8, Điều 32	Khoản 4, Điều 37	
161	8. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:	Sửa Khoản 8, Điều 32 thành Khoản 4, Điều 37 4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:	
162	a. Kiểm soát viên không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp;	a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
163	d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	Sửa Điểm “d” Khoản 8, Điều 32 thành Điểm “b” Khoản 4, Điều 37 b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	
164	b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;	Sửa Điểm b, Khoản 8, Điều 32 thành Điểm c, Khoản 4, Điều 37 c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;	
165	Không quy định điều này	Bổ sung Điểm d, Khoản 4, Điều 37 d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
		Khoản 5, Điều 37	
166	Không quy định về điều này	Bổ sung Khoản 5, Điều 37 5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
	Điều 33. Ban kiểm soát	Sửa Điều 33 thành Điều 38	
	Khoản 1, Điều 33		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
167	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	
	a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;	a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;	
168	Không có quy định về điều này	Bổ sung Điểm b, Khoản 1, Điều 38 b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;	
169	Không có quy định về điều này	Bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 38 c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;	
170	Không có quy định về điều này	Bổ sung Điểm d, Khoản 1, Điều 38 d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		và có giải pháp khắc phục hậu quả;	
171	Không có quy định về điều này	Bổ sung Điểm e, Khoản 1, Điều 38 e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.	
172	Không có quy định về điều này	Bổ sung Điểm f, Khoản 1, Điều 38 f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ này.	
173	b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;	Không đề cập	
174	c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;	Không đề cập	
175	d. Kiểm tra các Báo cáo Tài chính hàng năm, sáu tháng và quý	Không đề cập	
176	đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;	Không đề cập	
177	f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;	Không đề cập	
178	g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp	Không đề cập	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	thuận;		
179	h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	Không đề cập	
	Khoản 2, Điều 33	Khoản 2, Điều 38	
180	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị , các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.	
	Khoản 3, Điều 33	Khoản 3, Điều 38	
181	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02)	3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	người.	(2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.	
	Khoản 4, Điều 33	Khoản 4, Điều 38	
182	4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	
		CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
	Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	Sửa Điều 34 thành Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	
183	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Sửa Điều 35 thành Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
		Bổ sung Khoản 1, Điều 40	
184		1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	
	Khoản 3, Điều 35	Khoản 4, Điều 40	
185	3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Sửa Khoản 3 Điều 35 thành Khoản 4, Điều 40 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.	
	Khoản 4, Điều 35	Khoản 5, Điều 40	
186	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một	5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây</p>	<p>một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	
187	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo Tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p>	<p>Sửa phù hợp với khoản 2, Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
188	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo Tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng</p>	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	
189	c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
	Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Sửa Điều 36 thành Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	
	Khoản 2, Điều 36	Khoản 2, Điều 41	
190	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p>	<p>các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p>	
		Khoản 3, Điều 41	
191	<p>Ý 2, Khoản 2, Điều 36</p> <p>Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>Sửa Ý 2, Khoản 2, Điều 36 thành Khoản 3, Điều 41</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	<p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p>	<p>khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p>	
		CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Sửa Điều 37 thành Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	
	Khoản 1, Điều 37	Khoản 1, Điều 42	
192	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này</p>	
	Khoản 2, Điều 37	Khoản 2, Điều 42	
193	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ</p>	<p>Khoản “2” Điều 37 thành Khoản “2” Điều 42</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	đồng của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	
	Khoản 4, Điều 36	Khoản 4, Điều 42	
194	4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.	4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	
		CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	
	Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	Sửa Điều 38 thành Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	
195	1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thời việc , lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý .	1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp .	
		CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Sửa Điều 39 thành Điều 44. Phân phối lợi nhuận	
	Khoản 1, Điều 39	Khoản 1, Điều 44	
196	1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc	1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	sau:	tức sau:	
197	a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 8% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.	a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.	CSV đề xuất điều chỉnh tăng tỷ lệ trích lập quỹ từ không quá 8% lên không quá 10% .
198	b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.	b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.	
	Khoản 2, Điều 39	Khoản 2 Điều 44	
199	2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của Công ty trong năm.	Đề xuất giữ nguyên	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC không quy định
200	Khoản 3, Điều 39	Sửa Khoản 3, Điều 39 thành Khoản 3 Điều 44	
201	Khoản 4, Điều 39	Sửa Khoản 4, Điều 39 thành Khoản 4 Điều 44	
202	Khoản 5, Điều 39	Sửa Khoản 5, Điều 39 thành Khoản 5 Điều 44	
203	Khoản 6, Điều 39	Sửa Khoản 6, Điều 39 thành Khoản 6, Điều 44	
204	Khoản 7, Điều 39	Đề xuất bỏ	Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC không quy định

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
	7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.		
		Khoản 7, Điều 44	
205	Không quy định về điều này	7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Bổ sung theo điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
		CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
	Điều 40: Tài khoản ngân hàng	Sửa Điều 40 thành Điều 45. Tài khoản ngân hàng	
	Khoản 1, Điều 40	Khoản 1, Điều 45	
206	1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	
	Điều 41. Năm tài chính	Sửa Điều 41 thành Điều 46. Năm tài chính	
207	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 đương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm . Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	
	Điều 42. Chế độ kế toán	Sửa Điều 42 thành Điều 47. Chế độ kế toán	
	Khoản 1, Điều 42	Khoản 1, Điều 47	
208	1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	
	Khoản 2, Điều 42	Khoản 2, Điều 47	
209	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	
	Khoản 3, Điều 42	Khoản 3, Điều 47	
210	3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyên đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
	Điều 43. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Sửa Điều 43 thành Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	
	Khoản 3, Điều 43	Khoản 3, Điều 48	
211	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.	
	Điều 44. Báo cáo thường niên	Sửa Điều 44 thành Điều 49. Báo cáo thường niên	
		CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
	Điều 45. Kiểm toán	Sửa Điều 45 thành Điều 50. Kiểm toán	
	Khoản 2, Điều 45	Khoản 2, Điều 50	
212	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
		CHƯƠNG XVII. CON DẤU	
	Điều 46. Con dấu	Sửa Điều 46 thành Điều 51. Con dấu	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
	Điều 47. Chấm dứt hoạt động	Sửa Điều 47 thành Điều 52. Chấm dứt hoạt động	
	Khoản 1, Điều 47	Khoản 1, Điều 52	
213	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	
		Bổ sung Điều 53. Gia hạn hoạt động	
		Khoản 1, Điều 53	
214		<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p>	
215		<p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
		thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
	Điều 48. Thanh lý	Sửa Điều 48 thành Điều 54. Thanh lý	
	Khoản 3, Điều 48	Khoản 3, Điều 54	
216	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có); đ. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế ; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Phù hợp Khoản 5, Khoản 6 Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2014
		CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
	Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa Điều 49 thành Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
		CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
	Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Sửa Điều 50 thành Điều 56. Điều lệ công ty	
		CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
	Điều 51. Ngày hiệu lực	Sửa Điều 51 thành Điều 57. Ngày hiệu lực	
	Khoản 1, Điều 51		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM – NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 2018

STT	Điều lệ CSV 2017	Điều lệ CSV sửa đổi	Ghi chú
217	1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 51 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013 tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, được điều chỉnh, bổ sung lần thứ 2 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21 tháng 04 năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013 tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, được điều chỉnh, bổ sung lần thứ 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày ... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	
	Khoản 4, Điều 51	Khoản 4, Điều 57	
218	4. Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung phải có họ, tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị	

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM
๐0๐๐



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
(Sửa đổi, bổ sung lần 3)

Tp.Hồ Chí Minh, tháng ... năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	1
Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	5
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần	5
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	6
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	7
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	10
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	19

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	22
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	22
Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị	24
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	26
IX. BAN KIỂM SOÁT	27
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	27
Điều 37. Kiểm soát viên	27
Điều 38. Ban kiểm soát.....	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 39. Trách nhiệm cần trọng	29
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	29
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	30
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	31
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	31
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	31
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	32
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	33
Điều 46. Năm tài chính.....	33
Điều 47. Chế độ kế toán	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	33
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	33
Điều 49. Báo cáo thường niên	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	34
Điều 50. Kiểm toán.....	34
XVII. CON DẤU	34
Điều 51. Con dấu	34
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	34
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	34
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	35

Điều 54. Thanh lý	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	35
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	36
Điều 56. Điều lệ công ty	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	36
Điều 57. Ngày hiệu lực	36

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức chính thức vào ngày 12 tháng 12 năm 2013 và sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày ... /... /2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
 - g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - a. Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**
 - b. Tên tiếng Anh: **SOUTH BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY**

- c. Tên viết tắt Tiếng Việt: **HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**
- d. Tên viết tắt tiếng Anh: **SBCC**
- 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - a. Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - b. Điện thoại: (08) 3829 6620 – 3822 5373
 - c. Fax: (08) 3824 3166
 - d. Website: www.sochemvn.com
 - e. Email: sbcc@sochemvn.com
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

- 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
- 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
 - a. Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất, kinh doanh, gia công hóa chất cơ bản, phân bón, sản phẩm muối; chi tiết: sản xuất sản phẩm ngành hóa chất, phân bón, sản xuất phân bón và hợp chất nitơ (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất tại TP.HCM), các sản phẩm muối dùng trong thực phẩm.
 - Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, sản phẩm ngành hóa chất, phân bón (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh, không sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh).
 - Khai khoáng chưa được phân vào đâu, chi tiết: khai thác và chế biến khoáng sản Bauxite (không chế biến tại trụ sở).
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: các hoạt động nghiên cứu thử nghiệm và dịch vụ khác.
 - b. Ngành nghề kinh doanh có liên quan:
 - Hoạt động thiết kế chuyên dụng, chi tiết: nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
 - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, chi tiết: lắp đặt thiết bị chuyên dụng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc).
 - Sản xuất máy chuyên dụng khác, chi tiết: sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất; gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dụng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc).
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất.
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng: ô tô bồn chở chất lỏng; ô tô chuyên dụng chở hóa chất).
 - Sửa chữa và bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Chi tiết: Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại; Sửa chữa và bảo dưỡng đường ống; Sửa chữa hàn cơ động).
 - Sửa chữa máy móc và thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghiệp: sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan; sửa chữa van; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe).
 - Sửa chữa thiết bị điện (Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt; sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi; sửa chữa và bảo dưỡng các rơ le và bộ điều khiển công nghiệp; sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng; sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện).

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất)
 - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng (Chi tiết: Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác).
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
- a. Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
 - b. Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty;
 - c. Huy động vốn của các cá nhân, tổ chức để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp;
 - d. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
 - e. Từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 442.000.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 44.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội

đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại

cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố và áp dụng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác mà pháp luật cho phép;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết/bầu cử tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - c. Phiếu biểu quyết, bầu cử;
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại

- diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
- k. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - p. Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị khác để quản lý các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan;
 - q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên

Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b. Ban kiểm soát;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và nghị quyết, biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội

đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Thư ký Công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

5. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc, ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty

- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên

hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và

chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

- a. Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.
- b. Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất của Công ty trong năm.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;

- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam nhất trí thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013 tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, được điều chỉnh, bổ sung lần thứ 3 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày ... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo pháp luật

Lê Văn Hùng

Nguyễn Hữu Thọ

Thành viên Hội đồng quản trị

Lê Phương Đông

Bùi Thị Thanh Giang

Trịnh Hồng Vân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam;

- Văn bản số 2291/HCVN-TCNS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần đại chúng;

- Nghị quyết kỳ họp thứ 17, nhiệm kỳ 2014 -2018 của Hội đồng quản trị số 48a/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 01 năm 2018;

- Văn bản số 465/HCVN-TTPC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam đã thực hiện rà soát, đối chiếu các nội dung của Quy chế quản trị nội bộ hiện hành so với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (Dự thảo Quy chế sửa đổi, bổ sung đính kèm).



Bản Quy chế sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 23/04/2018 sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế bản Quy chế hiện hành được thông qua vào ngày 12/10/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu: HĐQT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM
๐๐๐๐



QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tp. HCM, tháng ... năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG -----	5
Điều 1. Căn cứ pháp lý và Phạm vi điều chỉnh -----	5
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt -----	5
CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -----	6
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG -----	6
Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông -----	6
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông -----	6
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông-----	6
Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông -----	8
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục-----	8
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông -----	8
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông-----	8
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông -----	10
Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông -----	11
Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội -----	12
Điều 11. Cách thức biểu quyết-----	13
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử -----	14
Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông -----	16
Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên---	17
Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên -----	17
Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên-----	17
Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty -----	17
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN-----	18
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản -----	18
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản -----	18
Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản-----	18
CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT -----	20
Mục 1. Quy định chung-----	20
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT -----	20
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT-----	21
Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT-----	21
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, -----	22
Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	22
Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT -----	22
Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty -----	22

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT	23
Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT	23
Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	23
Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	24
Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	24
Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT	24
Điều 34. Cuộc họp HĐQT	24
Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT	25
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT	28
Mục 1. Quy định chung	28
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát	28
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên	29
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	29
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên	29
Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên	29
Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	30
Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên	30
Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên	30
Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	30
Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	30
Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát	31
Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát	31
Điều 46. Cuộc họp Ban kiểm soát	31
CHƯƠNG 5 – TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT	31
Điều 47. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT	31
Điều 48. Tiểu ban Chính sách phát triển	32
Điều 49. Tiểu ban Nhân sự	32
Điều 50. Tiểu ban Lương thưởng	33
Điều 51. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ	33
CHƯƠNG 6 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	35
Điều 52. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	35
Điều 53. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp	36
Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	37
Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	37
Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	37
CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG	37
GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	37

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc	37
Điều 58. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát	37
Điều 59. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng giám đốc	37
Điều 60. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	37
Điều 61. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	38
Điều 62. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc	39
Điều 63. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	39
Điều 64. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	40
CHƯƠNG 8 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC	41
Điều 65. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác	41
Điều 66. Khen thưởng	42
Điều 67. Kỷ luật	42
CHƯƠNG 9. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM,	43
MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	43
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	43
Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	43
Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	43
Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	44
CHƯƠNG 10 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	44
Điều 73. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	44
CHƯƠNG 11 - NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 74. Ngày hiệu lực	44

CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý và Phạm vi điều chỉnh

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty; Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc; Cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

3. Đối tượng áp dụng:

- Cổ đông;

- Thành viên Hội đồng quản trị;

- Thành viên Ban Kiểm soát;

- Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

- Cán bộ quản lý khác của Công ty

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

2. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

3. Công ty: là Công ty Cổ phần

4. HĐQT: là Hội đồng quản trị

5. Ứng cử: là tự đề cử

6. BKS: là Ban kiểm soát

7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG

Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

e. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục

về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận (Công ty phải gửi tài liệu cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu), bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Điều lệ công ty;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự biểu quyết tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này;

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân,

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Những tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện.

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

- Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của HĐQT;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- e. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Số lượng thành viên HĐQT;
- g. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- i. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
- j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - o. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
 - p. Quyết định Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất
 - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội

1. Nguyên tắc chung

- a. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.
- b. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thảo luận và biểu quyết công khai tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

c. Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Trên Thẻ biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết

a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên Thẻ biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Thẻ biểu quyết;
- Thẻ biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Điều 11. Cách thức biểu quyết

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

2. Các hình thức biểu quyết

a. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng bỏ phiếu trực tiếp: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Thẻ biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Thẻ biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

• Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

• Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

• Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

Điều 13. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử tán thành nghị quyết, sau đó thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Trong trường hợp cần thiết và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty có thể chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- d. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- e. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- f. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
- g. Hoạt động của Tiểu ban trực thuộc HĐQT (nếu có);
- h. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- i. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- j. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty

5. Công ty phải lập Báo cáo tình hình quản trị công ty tuân thủ các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

7. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật Chứng khoán về công bố thông tin.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Tổ chức lại, giải thể công ty

Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch/ số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Phương án bầu cử (nếu có);
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

a. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT

Mục 1. Quy định chung

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
 - d. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
6. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của công ty.

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
 - c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
3. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 24 Quy chế này.
4. Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- b. Có đơn từ chức;
 - c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT

Điều 34. Cuộc họp HĐQT

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT

a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Điều 35 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

c. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- Thành viên độc lập HĐQT;
- Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác (nếu có).

c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận,

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3. Cách thức biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

5. Ghi biên bản họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Trường hợp công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 28 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 45 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 45 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Quy chế này.

Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 40 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...

3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát

Điều 46. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

CHƯƠNG 5 – TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Điều 47. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

1. Để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc.

2. HĐQT công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác. HĐQT cần bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban các tiểu ban.

3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử HĐQT làm Trưởng tiểu ban.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 48. Tiểu ban Chính sách phát triển

1. Cơ cấu của tiểu ban Chính sách phát triển: Chính sách phát triển Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Chính sách phát triển có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Chính sách phát triển, trưởng tiểu ban:

- a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;
- b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật;
- d. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về lĩnh vực hoạt động của công ty;
- e. Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hoặc các ngành có liên quan;
- f. Có kinh nghiệm làm việc 03 năm tại vị trí kinh doanh;

3. Trách nhiệm của tiểu ban Chính sách phát triển và từng thành viên:

a. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b. Phân tích, xem xét, nghiên cứu, đánh giá các yếu tố trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;

d. Tham mưu cho HĐQT trong việc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh đã đề ra;

e. Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

Điều 49. Tiểu ban Nhân sự

1. Cơ cấu của Tiểu ban Nhân sự: Tiểu ban Nhân sự Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Nhân sự có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Nhân sự, Trưởng tiểu ban:

a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;

b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật như luật Lao động, luật Thuế Thu nhập cá nhân, luật Bảo hiểm y tế, luật Bảo hiểm xã hội và các quy định có liên quan;

d. Các thành viên của tiểu ban phải có trình độ chuyên môn về nhân sự, hiểu biết về đặc điểm nhân sự của công ty;

e. Có kinh nghiệm 03 năm làm việc về tổ chức nhân sự hoặc vị trí tương đương.

3. Trách nhiệm của Tiểu ban Nhân sự và từng thành viên

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

a. Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty;

b. Tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu HĐQT, những người điều hành doanh nghiệp nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty;

c. Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, kiểm soát viên và người điều hành doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

d. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

e. Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

Điều 50. Tiểu ban Lương thưởng

1. Cơ cấu của Tiểu ban Lương thưởng: Tiểu ban Lương thưởng Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Lương thưởng có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Lương thưởng, trưởng tiểu ban:

a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;

b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật;

d. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về tình hình tài chính của công ty;

3. Trách nhiệm của Tiểu ban Lương thưởng và từng thành viên

a. Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy chế, chính sách về lương thưởng và giám sát việc thực hiện các chính sách này;

b. Xây dựng, đề xuất về định mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, những người điều hành doanh nghiệp cũng như các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc lương thưởng của các thành viên này;

c. Tham mưu cho HĐQT các chương trình khen thưởng cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời;

d. Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

Điều 51. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

1. Cơ cấu, thành phần của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ: Tiểu ban Kiểm toán nội bộ Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, trưởng ban:

a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;

c. Đã có thời gian từ năm (05) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ ba (03) năm trở lên làm kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra;

d. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị; Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;

e. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp;

f. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, thanh tra ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm công tác;

g. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải là thành viên độc lập HĐQT;

3. Quyền và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

a. Quyền của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ như: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, chiến lược;

- Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ, được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;

- Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của HĐQT và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;

- Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty;

- Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo Phòng ban, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;

- Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/Phòng ban được kiểm toán;

- Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ;

- Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

- Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế về kiểm toán nội bộ.

b. Trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

- Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị;

- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận trong Công ty;

- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

4. Nhiệm vụ của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

a. Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại Công ty trình cấp quản lý trực tiếp Trưởng kiểm toán nội bộ xem xét, phê duyệt;

b. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;

c. Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;

d. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của HĐQT;

e. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

f. Lập báo cáo kiểm toán;

g. Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;

h. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Công ty;

i. Tư vấn cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;

j. Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ để HĐQT xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

k. Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;

l. Thực hiện các nhiệm vụ khác HĐQT giao hoặc theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 6 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 52. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng giám đốc

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
 - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;
 - b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;
 - d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;
 - e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;
 - f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.
 - g. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 53. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp

- 1. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc:
 - a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
 - b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:
 - a. HĐQT Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
 - b. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - c. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Điều 35 Quy chế này.

Điều 58. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát

Nghị quyết, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 59. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng giám đốc

Nghị quyết HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 60. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT
 - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 61. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 62. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 56 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng giám đốc.

Điều 63. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng giám đốc trình để HĐQT thông qua;

c. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp;

d. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

e. Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a. Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

c. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

Điều 64. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và HĐQT: Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu

b. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

CHƯƠNG 8 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 65. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 66. Khen thưởng

1. HĐQT chỉ đạo xây dựng hệ thống khen thưởng của Công ty. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 65 của Quy chế này.

2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 67. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG 9. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM,
MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Quy chế quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam

Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

CHƯƠNG 10 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 73. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG 11 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 74. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 11 chương 74 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

3. Các bản sao Quy chế về quản trị công ty có chữ ký của Chủ tịch HĐQT có giá trị như bản chính.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hùng

Tp.HCM, ngày 6 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Báo cáo tài chính riêng năm 2017 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASC);
- Văn bản số 514/HCVN-HĐTV ngày 04/04/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế	
1	Lợi nhuận phát sinh năm 2017 (Công ty mẹ)	250.941.152.116
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2017 (Hợp nhất)	245.793.488.634
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang (Cty mẹ)	29.286.570.576
B	Phân phối lợi nhuận	
1	Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối (LNPP)	254.916.388.000
2	Chia cổ tức	159.120.000.000
	Đề nghị chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt (36%/vốn điều lệ)	159.120.000.000
3	Trích lập các quỹ của Công ty	95.796.388.000
a	Quỹ đầu tư phát triển (29,53% LNPP và = 30% AI)	75.282.346.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,88% LNPP và = 8% AI)	20.075.292.000
c	Thưởng ban quản lý, điều hành (0,17% LNPP)	438.750.000
C	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ) chuyển sang năm sau (A1) + (A3) - (B1)	25.311.334.692

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Trình HĐQT;
- Lưu HĐQT, Thư ký.



Lê Văn Hùng

Tp.HCM, ngày 6 tháng 4 năm 2018.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
*Về việc: Thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/12/2013;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2018 (mức thù lao bằng năm 2017) đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT:	8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT:	6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS:	6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty:	4.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: HĐQT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 04 năm 2018.



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Thông tư số 183/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 04/12/2013 về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa chất Cơ bản miền Nam.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam kính trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo quy định của pháp luật như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2018 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C (A&C)

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM



Đề xuất của Ban Kiểm soát:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách ba Công ty kiểm toán đã nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam quyết định việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTC ĐHĐCĐ;
- Lưu: HDQT, BKS.



Đỗ Thị Thoa



DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 24/09/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 05/02/2017.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ phút ngày 23 tháng 04 năm 2018, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam được tổ chức tại Khách sạn New World Sài Gòn – Số 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Lê Tùng Lâm điều khiển khai mạc Đại hội

Nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 03 người):

1. Bà **Nguyễn Thị Minh Anh** – Trưởng ban
2. Bà **Phạm Thị Thu Hằng** – Thành viên
3. Bà **Trần Minh Hiền** – Thành viên

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Bà Nguyễn Thị Minh Anh báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến 08 giờ ... phút ngày 23/04/2018, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự làcổ đông với cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện. ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Lê Tùng Lâm trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Chủ tịch đoàn (gồm 03 người):

1. Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT)
2. Ông Nguyễn Hữu Thọ – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Lê Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc

5. Thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề xuất với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (gồm 02 người):

1. Ông Lê Tùng Lâm – Thư ký Công ty
2. Bà Võ Thị Diễm Hằng – Thư ký Công ty

Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Bà Nguyễn Thị Minh Anh – Trưởng ban
2. Ông Huỳnh Phúc Lộc – Thành viên
3. Bà Trần Minh Hiền – Thành viên

6. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội

Ông Lê Văn Hùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

7. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch phát triển năm 2018

Ông Nguyễn Hữu Thọ trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch phát triển năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (*tài liệu đính kèm*), với một số chỉ tiêu chính như sau:

+ ***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017***

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm (+/-%)
-----	----------	----------	----------	---------------------

*Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm (+/-%)
1	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35	-4,88%
2	Giá vốn hàng bán	1.136.591,09	1.049.885,44	-7,63%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	19.383,01	24.292,09	25,33%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	181.889,80	129.742,33	-28,67%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	242.034,17	310.521,67	28,30%
6	Lợi nhuận khác	-13.093,57	-2.271,68	-82,65%
7	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99	34,64%
8	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49	36,29%
9	EPS	3.680	5.015	36,28%

+ Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

- Giá trị SXCN theo giá thực tế năm 2018: 1.343 tỷ đồng
- Tổng doanh thu tiêu thụ: 1.362 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 130 tỷ đồng
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 290 tỷ đồng.

8. Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị

Ông Lê Văn Hùng trình bày Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị (*tài liệu đính kèm*), với một số nội dung chính như sau:

+ Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017:

Thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất và các công tác liên quan, kết thúc năm 2017, tình hình kinh doanh của công ty đã đạt được một số thành tựu nhất định. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35	-4,88%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	242.034,173	310.521,674	28,30%
3	Lợi nhuận khác	-13.093,57	-2.271,68	-82,65%
4	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99	34,64%
5	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49	36,29%

ĐVT: Tỷ đồng

+ Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2018:

HĐQT Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018 của công ty như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2017 ^(*)	TH 2017	KH 2018 ^(***)	KH2018/ KH2017	KH2018/ TH2017
Tổng doanh thu tiêu thụ	1.461	1.466	1.362	93%	93%

Tổng số các khoản nộp ngân sách	142	167	130	92%	78%
Lợi nhuận trước thuế (riêng Công ty mẹ)	260	309	283	109%	92%
Cổ tức (% trên mệnh giá)	15%	(**) 36%	20%	133%	56%

(*): Số kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2017

(**)(***): Trình ĐHĐCD thường niên năm 2018 thông qua.

9. Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Thoa – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát (tài liệu đính kèm).

10. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Bà Lê Thị Ngọc Diệp trình bày Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (tài liệu đính kèm). Về ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASC_S), Kiểm toán viên đưa ra ý kiến: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

11. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên

Ông Lê Văn Hùng trình bày Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên (Tài liệu đính kèm), trong đó Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận:

Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên của ông/bà

Thông qua việc bầu bổ sung một (01) Kiểm soát viên với thời gian của nhiệm kỳ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 - 2018 để đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam và các quy định hiện hành.

Tính đến thời điểm biểu quyết (..... giờ ... phút), tổng số đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự là ... cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội là ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự và đại diện ...% vốn điều lệ.

Ông Lê Văn Hùng điều khiển Đại hội thông qua Tờ trình với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội

Với ...% cổ phần đồng ý thông qua, toàn thể Đại hội đã thông qua Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên.

12. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung Kiểm soát viên

Bà Nguyễn Thị Minh Anh trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung Kiểm soát viên (*Tài liệu đính kèm*). Ông Lê Văn Hùng điều khiển Đại hội thông qua.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung Kiểm soát viên.

13. Thông qua danh sách ứng cử Kiểm soát viên

Ông Lê Văn Hùng trình bày danh sách đề cử, ứng cử Kiểm soát viên như sau:

Cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ ... cổ phần, tương đương ...%/vốn điều lệ đề cử 01 người: Ông/Bà ...

Như vậy, danh sách ứng viên Kiểm soát viên (theo thứ tự A, B, C...) gồm có:

1. Ông/Bà ...

Ông Lê Văn Hùng điều khiển Đại hội thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội

Với ...% cổ phần đồng ý thông qua, toàn thể Đại hội đã thông qua danh sách đề cử, ứng cử Kiểm soát viên.

14. Thông qua thể lệ bầu bổ sung Kiểm soát viên

Ông Lê Thanh Bình trình bày Thể lệ bầu bổ sung Kiểm soát viên (*Tài liệu đính kèm*). Ông Lê Văn Hùng điều khiển Đại hội thông qua.

Với% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

15. Cập nhật thẩm tra tư cách cổ đông

Ông Lê Thanh Bình cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự tính tới thời điểm ... giờ ... phút là ... cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội là ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự và đại diện ...% vốn điều lệ.

16. Tờ trình Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Ông Nguyễn Hữu Thọ trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, bảng tổng hợp sửa đổi Điều lệ (*Tài liệu đính kèm*).

17. Tờ trình Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Ông Nguyễn Hữu Thọ trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Quy chế quản trị sửa đổi (*Tài liệu đính kèm*).

18. Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017

Ông Lê Thanh Bình trình bày Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2017 (*tài liệu đính kèm*), với nội dung chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế	
1	Lợi nhuận phát sinh năm 2017 (Công ty mẹ)	250.941.152.116
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2017 (BCTC hợp nhất)	245.793.488.634
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang (Công ty mẹ)	29.286.570.576
B	Phân phối lợi nhuận	
1	Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối (LNPP)	254.916.388.000
2	Chia cổ tức	159.120.000.000
	Đề nghị chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt (36%/vốn điều lệ)	159.120.000.000
3	Trích lập các quỹ của Công ty	95.796.388.000
<i>a</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển (29,53% LNPP)</i>	<i>75.282.346.000</i>
<i>b</i>	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,88% LNPP)</i>	<i>20.075.292.000</i>
<i>c</i>	<i>Thưởng ban quản lý, điều hành (0,17% LNPP)</i>	<i>438.750.000</i>
<i>d</i>	<i>Phân phối khác (0% LNPP)</i>	<i>0</i>
C	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ) chuyển sang năm sau (A1) + (A3) - (B1)	25.311.334.692

19. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký Công ty năm 2018

*Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam*

Ông Nguyễn Hữu Thọ trình bày Tờ trình thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018 (*tài liệu đính kèm*), với nội dung chính như sau:

- Chủ tịch HĐQT:	8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT:	6.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng BKS:	6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty:	4.000.000 đồng/người/tháng

20. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018

Bà Đỗ Thị Thoa trình bày Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018 (*Tài liệu đính kèm*), trong đó, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán của CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam và sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2018 của CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C (A&C)

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam.

21. Đại hội thảo luận

- Ý kiến cổ đông:
 -
 -
- Trả lời của Chủ toạ đoàn:
 -
 -
- Ý kiến cổ đông:
 -
 -
- Trả lời của Chủ toạ đoàn:

-
-
- Ý kiến cổ đông:
 -
 -
- Trả lời của Chủ toạ đoàn:
 -
 -
- Ý kiến cổ đông:
 -
 -
- Trả lời của Chủ toạ đoàn:
 -
 -

22. Cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội

Bà Nguyễn Thị Minh Anh – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo về tình hình cổ đông tham dự đại hội tính đến ... giờ ... phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là cổ đông, với tổng số cổ phần và đại diện% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

23. Công bố kết quả biểu quyết

Nguyễn Thị Minh Anh công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- **Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch phát triển năm 2018**
 - Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

- **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Kế hoạch định hướng năm 2018**
 - Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017**
 - Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán**
 - Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua miễn nhiệm chức danh Kiểm soát viên đối với ông/bà... và bầu bổ sung ông/bà vào Ban Kiểm soát**

- Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động (theo Bảng tổng hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ đã thống nhất tại Đại hội)**
- Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ**
- Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
 - Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: .. cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2017**
- Biểu quyết hợp lệ: ...cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:

- Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2018.**
- Biểu quyết hợp lệ: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
- Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- **Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.**
- Biểu quyết hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội, trong đó:
- Biểu quyết đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
 - Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội
- Biểu quyết không hợp lệ: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

24. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông:

Ông Lê Tùng Lâm thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2018 của ĐHCĐ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

Thư ký đoàn

TM. Chủ toạ đoàn

Lê Tùng Lâm

Lê Văn Hùng

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam ngày 23/04/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam được tổ chức vào lúc 08 giờ phút ngày 23 tháng 04 năm 2018 tại Khách sạn New World Sài Gòn – Số 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là ... cổ đông, với tổng số ... cổ phần và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2017 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (tài liệu đính kèm), với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

- + Một số chỉ tiêu hoạt động chính trong năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm (+/-%)
1	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35	-4,88%
2	Giá vốn hàng bán	1.136.591,09	1.049.885,44	-7,63%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	19.383,01	24.292,09	25,33%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm (+/-%)
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	181.889,80	129.742,33	-28,67%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	242.034,17	310.521,67	28,30%
6	Lợi nhuận khác	-13.093,57	-2.271,68	-82,65%
7	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99	34,64%
8	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49	36,29%
9	EPS	3.680	5.015	36,28%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị và Kế hoạch định hướng năm 2018 (*tài liệu đính kèm*), với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

+ Một số chỉ tiêu sản xuất và kinh doanh trong năm 2017 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	1.541.132,06	1.465.857,35	-4,88%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	242.034,173	310.521,674	28,30%
3	Lợi nhuận khác	-13.093,57	-2.271,68	-82,65%
4	Lợi nhuận trước thuế	228.940,60	308.249,99	34,64%
5	Lợi nhuận sau thuế	180.350,44	245.793,49	36,29%

+ Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động chính trong năm 2018 như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	KH 2018	KH2018/ KH2017	KH2018/ TH2017
Tổng doanh thu tiêu thụ	1.461	1.466	1.362	93%	93%
Tổng số các khoản nộp ngân sách	142	167	130	92%	78%
Lợi nhuận trước thuế (riêng)	260	309	283	109%	92%

Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	KH 2018	KH2018/ KH2017	KH2018/ TH2017
Công ty mẹ)					
Cổ tức (% trên mệnh giá)	15%	36%	20%	133%	56%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát (*tài liệu đính kèm*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty (*tài liệu đính kèm*).

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm ông/bà ... và bầu bổ sung ông/bà vào Ban Kiểm soát với thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2018.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 8. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 (*tài liệu đính kèm*), cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế	
1	Lợi nhuận phát sinh năm 2017 (Công ty mẹ)	250.941.152.116
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2017 (BCTC hợp nhất)	245.793.488.634
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang (Công ty mẹ)	29.286.570.576
B	Phân phối lợi nhuận	
1	Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối (LNPP)	254.916.388.000
2	Chia cổ tức	159.120.000.000
	Đề nghị chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt (36%/vốn điều lệ)	159.120.000.000
3	Trích lập các quỹ của Công ty	95.796.388.000
<i>a</i>	<i>Quỹ đầu tư phát triển (29,53% LNPP)</i>	<i>75.282.346.000</i>
<i>b</i>	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,88% LNPP)</i>	<i>20.075.292.000</i>
<i>c</i>	<i>Thưởng ban quản lý, điều hành (0,17% LNPP)</i>	<i>438.750.000</i>
<i>d</i>	<i>Phân phối khác (0% LNPP)</i>	<i>0</i>
C	Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ) chuyển sang năm sau (A1) + (A3) - (B1)	25.311.334.692

Điều 9. Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2018 (*tài liệu đính kèm*).

Điều 10. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán dưới đây được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán những Công ty niêm yết, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam:

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C (A&C)

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- CBTT Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

Lê Văn Hùng